## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Hoạt động trải nghiệm tiết 94

**GẮN KẾT TÌNH BẠN**

Thứ Hai ngày 21 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Giải quyết được một số vấn đề này sinh trong mối quan hệ với bạn bè.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Nêu được các bước giải quyết vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè.
* Biết cách giải quyết vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè ở một số tình huống cụ thể.

**3. Phẩm chất**

* *Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Giấy A3, bút, bút màu.
* Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

**2. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.
* Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng:  - Sưu tầm và giới thiệu được những cuốn sách hay viết về tình bạn.  - Chia sẽ được những câu chuyện về tình bạn đẹp mà mình đã đọc.  **b. Cách tiến hành**  - Đại diện nhà trường GV Tổng phụ trách Đội tổ chức cho đại diện HS giới thiệu những cuốn sách hay viết về tình bạn đã sưu tầm.    - GV cũng có thể tìm những cuốn sách hay viết về tình bạn phù hợp với HS lớp 5 để giới thiệu cho HS.  - GV mời một số HS chia sẻ những câu chuyện về tình bạn đẹp mà mình đã đọc. HS chia sẻ cảm nghĩ khi nghe những câu chuyện các bạn kể. | - HS lắng  nghe và tham gia theo sự hướng dẫn của GV.    - HS chia sẻ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Tiếng việt tiết 218 + 219

**BÀI ĐỌC 1**. **NGHÌN NĂM VĂN HIẾN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Biết cách đọc bảng thống kê. Ngắt nghỉ hơi đúng. Giọng đọc thể hiện được tình cảm, cảm xúc, phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc khoảng 100 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì II.

- Hiểu nghĩa của tên nhân vật (*Khổng Tử*) và các từ ngữ trong bài (từ ngữ khó: *văn hiến, chứng tích,…*). Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Ca ngợi truyền thống văn hiến lâu đời của nước ta – cơ sở để Việt Nam vươn lên, sánh vai với bè bạn năm châu.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

Nhận biết và biết bày tỏ tình cảm, cảm xúc về những chi tiết tiêu biểu cho truyền thống văn hiến của dân tộc ta.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

**2.1. Phát triển các năng lực chung**

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Chủ động trao đổi, thảo luận với bạn để tìm hiểu nghĩa các từ khó, từ ít dùng; trả lời các câu hỏi đọc hiểu trong bài.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Chủ động tìm hiểu các thông tin về Văn Miếu Quốc Tử Giám, tự hào về truyền thống hiếu học của người Việt Nam.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Từ những chứng tích để lại ở Văn Miếu Quốc Tử Giám, tự xác định nhiệm vụ học tập và đề ra quyết tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập.

**2.2. Bồi dưỡng phẩm chất chủ yếu**

*Phẩm chất yêu nước:* Thể hiện được lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc, quyết tâm học tập, rèn luyện để mai sau góp phần xây dựng đất nước.

*\* Tích hợp giáo dục lý tưởng cách mạng:*

-Tìm hiểu bài: Ca ngợi truyền thống hiếu học và nền văn hiến lâu đời của nước ta.

**\*Lồng ghép tài liệu Giáo dục địa phương:**

- Khởi động: Giới thiệu các di tích lịch sử văn hoá ở địa phương

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; vở ô li hoặc vở bài tập.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG, CHIA SẺ CHÙ ĐIỂM**  **1. Trao đổi**  ***1.1.* Tìm hiểu lời căn dặn của Bác Hồ (BT 1)**  - GV: Từ hôm nay, chúng ta chuyển sang học một chủ điểm mới là *Sánh vai bè bạn*. Trước hết, các em sẽ cùng nhau chia sẻ hiểu biết của mình về lời căn dặn của Bác Hồ với học sinh Việt Nam nhé. Đây là lời căn dặn của Bác trong bức thư gửi HS cả nước mà các em đã được học vào đầu năm học.  - Mời HS đọc trước lớp BT 1.  - GV hỏi: Trong Thư gửi các học sinh Bác Hồ mong mỏi các em điều gì ?  ***1.2.* Tìm hiểu một số kết quả thực hiện lời căn dặn của Bác Hồ (BT 2)**  - Mời HS đọc trước lớp BT 2 và lời dưới các bức ảnh.  - GVYCHS thảo luận nhóm đôi.  - Mời một vài HS trả lời BT 2.    - GV: Bốn hình ảnh trên chưa phản ánh được đầy đủ mọi hoạt động nhưng cũng cho thấy các thế hệ thanh niên, thiếu niên, nhi đồng Việt Nam từ Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến nay đã làm được nhiều việc để thực hiện lời căn dặn của Bác Hồ. Còn các em thì đang làm gì để thực hiện lời Bác Hồ?  **2. Giáo viên giới thiệu chủ điểm và Bài đọc 1**  Ngày nay, nước ta đang hội nhập ngày càng sâu rộng với thế giới, tích cực hợp tác và thi đua với bạn bè năm châu trong công cuộc phát triển đất nước. Chủ điểm *Sánh vai bè bạn* sẽ giúp các em hiểu đầy đủ hơn về công cuộc hội nhập, hợp tác và thi đua này. Trước hết, chúng ta sẽ đọc bài *Nghìn năm văn hiến* nói về nền văn minh lâu đời của Việt Nam ta qua bài đọc *Nghìn năm văn hiến*. Truyền thống nghìn năm văn hiến đó chính là cơ sở để chúng ta vươn lên trong thời đại mới, sớm sánh vai cùng các cường quốc năm châu.  **\*Lồng ghép tài liệu Giáo dục địa phương:**  - Khởi động: Giới thiệu các di tích lịch sử văn hoá ở địa phương  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **\* Mục tiêu:**  – Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng.  – Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài. Chú ý một số từ địa phương được sử dụng: *Hà Nội, lấy, muỗm, lâu đời...*  - Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **- Cách tiến hành:**  - GV đọc mẫu, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó và những từ ngữ khác, nếu thấy cần thiết đối với HS địa phương.    - Tổ chức cho HS chia đoạn bài đọc, luyện đọc như đã hướng dẫn ở các bài trước.    - GV gọi 2 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài  - GV chú ý rèn cho HS cách đọc bảng thống kê: đọc từ trên xuống dưới, từ trái sang phải, nghỉ hơi sau mỗi từ ngữ, số liệu ở các dòng, cột. VD:  + *Triều đại / Lý / Số khoa thi / 6 / Số tiến sĩ / 11 / Số trạng nguyên / 0 //*  + *Triều đại / Trần / Số khoa thi / 14 / Số tiến sĩ / 51 / Số trạng nguyên / 9 //*  *...*  + *Tổng cộng / Số khoa thi / 185 / Số tiến sĩ / 2 896 / Số trạng nguyên / 47.*  - GV tổ chức cho HS đọc theo nhóm    **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **- Cách tiến hành**  - GV mời 5 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ 5 CH. Cả lớp đọc thầm theo.    - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 5 theo các CH tìm hiểu bài. (GV có thể chọn các biện pháp kĩ thuật khác nhau: thảo luận nhóm đôi, mảnh ghép, khăn trải bàn,...)  - HS báo cáo kết quả. GV có thể chọn các biện pháp kĩ thuật khác nhau: thuyết trình, phỏng vấn, truyền điện,...  - GV mời HS nhận xét sau mỗi câu trả lời và nêu ý kiến của mình.  - GV chốt lại nội dung chính bài đọc: Truyền thống nền văn hiến lâu đời là điểm tựa là cơ sở  nền tảng để nước ta hội nhập với thế giới. Với truyền thống này, chúng ta có cơ sở để tin rằng Việt Nam sẽ sớm “theo kịp các nước khác trên hoàn cầu”, “bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu”, như mong muốn của Bác Hồ.  **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:** HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp.  **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  **- Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm một phần của đoạn 2 với giọng thể hiện tình cảm trân trọng, tự hào; đọc rõ ràng, rành mạch bảng thống kê; ngắt nghỉ đúng chỗ; biết nhấn mạnh vào những từ ngữ quan trọng.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm phần đoạn 2 đã luyện.  - GV nhận xét HS.    **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢINGHIỆM**  - GV nêu câu hỏi: *Để noi gương cha ông các em cần phải làm gì ?* Nếu em được đi thăm Văn Miếu - Quốc Tử Giám, em thích nhất được thăm khu nào trong di tích này ? Vì sao ?  *\* Tích hợp giáo dục lý tưởng cách mạng:*  -Tìm hiểu bài: Ca ngợi truyền thống hiếu học và nền văn hiến lâu đời của nước ta  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  **\* Củng cố, dặn dò**  + GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  *- Dặn dò:*GV nhắc HS về nhà tự đọc sách báo theo yêu cầu đã nêu trong SGK. HS có thể tìm các truyện đọc phù hợp với chủ điểm trong sách *Truyện đọc lớp 5.* | - HS lắng nghe, theo dõi        - 2 HS đọc trước lớp BT 1. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS cần nói được ý chính: Bác Hồ mong học sinh Việt Nam nỗ lực học tập để mai sau xây dựng đất nước, đưa dân tộc Việt Nam bước tới đài vinh quang, sánh vai cùng các cường quốc năm châu.  - 2 HS đọc trước lớp BT 2 và lời dưới các bức ảnh. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS thảo luận nhóm đôi theo BT 2 và gợi ý bằng hình ảnh trong SGK. Mỗi HS dựa vào 1 bức ảnh, nói về kết quả thực hiện lời căn dặn của Bác Hồ:  + Ảnh 1: Phi công Phạm Tuân bay lên vũ trụ cùng phi công Liên Xô Go-rơ-bát-cô.  + Ảnh 2: Bộ đội Việt Nam tham gia hoạt động giữ gìn hoà bình thế giới.  + Ảnh 3: Vận động viên Hoàng Xuân Vinh giành Huy chương Vàng ở Đại hội Thể thao Ô-lim-pích 2016 (GV bổ sung: Theo thể lệ của Đại hội, vận động viên giành Huy chương vàng đứng ở bục cao nhất; Quốc kì của nước có vận động viên đoạt Huy chương vàng được đưa lên vị trí cao nhất; Quốc ca của nước có vận động viên đoạt Huy chương vàng được tấu lên).  + Ảnh 4: HS Việt Nam đoạt giải Nhất trong một cuộc thi quốc tế sáng tạo rô bốt.  - HS trả lời: Chúng em tích cực học tập, rèn luyện để mai sau xây dựng đất nước, góp phần đưa dân tộc Việt Nam sánh vai cùng bè bạn năm châu.    - HS lắng nghe, theo dõi         - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.   - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  *- Văn hiến*: truyền thống văn hóa lâu đời và tốt đẹp.  - *Khổng Tử (551 – 478 trước Công nguyên):* nhà triết học, nhà chính trị, nhà giáo dục người Trung Quốc, có ảnh hưởng lớn ở Trung Quốc, Nhật Bản, Triều Tiên, Hàn Quốc và Việt Nam thời xưa.   - Quốc Tử Giám: trường Nho học cao cấp thời xưa, đặt ở khu vực Văn Miếu.  - Tiến sĩ: ở đây chỉ người đỗ trong kì thi quốc gia về Nho học thời xưa (thi Hội).  - *Chứng tích:* vết tích hay hiện vật còn lưu lại làm chứng cho một sự việc đã qua.  - HS làm việc cá nhân, phát biểu cách chia  Bài đọc tạm chia làm 4 đoạn để đọc:  + Đoạn 1: từ đầu đến *... cũng được học ở đây*.  + Đoạn 2: từ Đến thăm Văn Miếu... đến *... cụ thể như sau*  + Đoạn 3: bảng thống kê số tiến sĩ trang nguyên qua các khoa thi của từng triều đại.  + Đoạn 4: phần còn lại.    - HS đọc theo nhóm 4. Sau đó, một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.  - Học sinh phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó.  - Cả lớp lắng nghe, theo dõi, nhận xét bạn đọc bài.   - HS đọc nối tiếp 5 câu hỏi theo yêu cầu của GV.  *(1)Bài đọc nói về di tích lịch sử nào, ở đâu?*  *(2)Vì sao di tích nói trên có tên ghép (liên danh) như vậy?*  *(3)Từ các số liệu trong bài đọc, hãy cho biết:*  *a) Việt Nam bắt đầu tổ chức kì thi tiến sĩ từ bao giờ?*  *b) Trong gần 10 thế kỉ, đã có bao nhiêu người đỗ tiến sĩ?*  *c) Triều đại nào tổ chức nhiều khoa thi nhất, có nhiều tiến sĩ nhất?*  *(4)Em hiểu vì sao bài đọc có tên là “Nghìn năm văn hiến”?*  *(5)Theo em, truyền thống nghìn năm văn hiến có vai trò như thế nào trong công cuộc hội nhập với thế giới hôm nay?*  - HS làm việc theo nhóm 5    - HS báo cáo kết quả   1. *Bài đọc nói về di tích lịch sử nào, ở đâu?* Bài đọc nói về di tích lịch sử Văn Miếu – Quốc Tử Giám ở Hà Nội.   *(2) Vì sao di tích nói trên có tên ghép (liên danh) như vậy?* Di tích có tên ghép (liên danh) như vậy vì ở đó vừa có đền thờ Khổng Tử và các vị khai sáng nền giáo dục (Văn Miếu) vừa có trường dạy học cho thái tử, con quý tộc và con dân thường học giỏi (Quốc Tử Giám). Lưu ý dành cho GV (không cần nói với HS): *Văn Miếu* là đền thờ Văn Tuyên Vương (tên thuỵ được một số triều đại đặt cho Khổng Tử sau khi mất để tôn vinh công đức của ông). Ngôi đền này còn thờ một số danh nho khác. Văn Miếu Thăng Long phối thờ Chu Văn An. *Quốc Tử Giám* có nghĩa là trường dành cho “con của nước” – con vua và con quan.  *(3) Từ các số liệu trong bài đọc, hãy cho biết:*  *a) Việt Nam bắt đầu tổ chức kì thi tiến sĩ từ bao giờ?* Việt Nam bắt đầu tổ chức kì thi tiến sĩ từ năm 1075.  *b) Trong gần 10 thế kỉ, đã có bao nhiêu người đỗ tiến sĩ?* Trong gần 10 thế kỉ, đã có 2 896 (hoặc: gần 3 000) người đỗ tiến sĩ.  *c) Triều đại nào tổ chức nhiều khoa thi nhất, có nhiều tiến sĩ nhất?* Triều Lê tổ chức 104 khoa thi, lấy đỗ 1 780 tiến sĩ.  *(4) Em hiểu vì sao bài đọc có tên là “Nghìn năm văn hiến”?* Bài đọc lấy tên đó để phản ánh lịch sử hàng nghìn năm của nền văn hiến Việt Nam (tính từ năm mở Quốc Tử Giám hoặc từ năm tổ chức kì thi Nho học đầu tiên đến nay cũng đều đã hơn 1 000 năm).  *(5) Theo em, truyền thống nghìn năm văn hiến có vai trò như thế nào trong công cuộc hội nhập với thế giới hôm nay?* Truyền thống đó (nền văn hiến lâu đời) là điểm tựa / là cơ sở / nền tảng để nước ta hội nhập với thế giới.        Từ khoa thi năm 1075/ đến khoa thi cuối cùng năm 1919/, các triều vua Việt Nam đã tổ chức được **185 khoa thi**, lấy đỗ gần **3000 tiến sĩ**, cụ thể như sau//*Triều đại / Lý / Số khoa thi / 6 / Số tiến sĩ / 11 / Số trạng nguyên / 0 // Triều đại / Trần / Số khoa thi / 14 / Số tiến sĩ / 51 / Số trạng nguyên / 9 // Triều đại/ Hồ / Số khoa thi / 2 / Số tiến sĩ / 12 / Số trạng nguyên / 0 // Triều đại/ Lê / Số khoa thi / 104 / Số tiến sĩ / 1780 / Số trạng nguyên / 27 // Triều đại/ Mạc / Số khoa thi / 21 / Số tiến sĩ / 484 / Số trạng nguyên / 11 // Triều đại/ Nguyễn / Số khoa thi / 38 / Số tiến sĩ / 558 / Số trạng nguyên / 0 // Tổng cộng / Số khoa thi / 185 / Số tiến sĩ / 2 896 / Số trạng nguyên / 47.*  - Một HS đóng vai phóng viên hỏi, các học sinh được hỏi trả lời. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Đạo đức tiết 32

**EM NHẬN BIẾT VIỆC SỬ DỤNG TIỀN HỢP LÝ**

**(Tiết 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\*Năng lực đặc thù**

-Nêu được biểu hiện của việc sử dụng tiền hợp lý.

- Biết vì sao phải sử dụng tiền hợp lý.

**\*Năng lực chung:**

- Góp phần hình thành năng lực tự chủ và tự học.  Điều chỉnh hành vi tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế – xã hội

**\*Phẩm chất:**

- Góp phần hình thành phẩm chất trách nhiệm.

*\* Tích hợp giáo dục lý tưởng cách mạng:*

- Nêu được biểu hiện của việc sử dụng tiền hợp lí.

- Biết vì sao phải sử dụng tiền hợp lí.

- Nêu được cách sử dụng tiền hợp lí.

- Thực hiện được việc sử dụng tiền hợp lí.

- Góp ý với bạn bè để sử dụng tiền hợp lí.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.Giáo viên**

– SGK, SGV, SBT Đạo đức 5 (Bộ sách Cánh Diều).

– Các video clip liên quan đến môi trường sống quanh em.

– Tranh, hình ảnh về môi trường sống quanh em.

– Máy chiếu đa năng, máy tính… (nếu có).

**2.Học sinh:**

– SGK, SBT Đạo đức 5 (Bộ sách Cánh Diều).

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A.HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** |  |
| - Hát và vận động theo nhạc bài: Con heo đất  + Bài hát nói đến con vật gì?  + Con heo đất dùng để làm gì?  + Trong lớp mình đã có bạn nào biết tiết kiệm chưa?  + Em làm cách nào để tiết kiệm tiền?  - Nhận xét, đánh giá, giới thiệu vào bài.  - Ghi đầu bài | - Thực hiện hát và vận động theo nhạc.  + Con heo đất.  + Để tiết kiệm tiền  + Em đã biết tiết kiệm tiền.  + Bằng cách bỏ tiền vào heo đất, đưa cho mẹ giữ giúp, …  - Nhận xét, đánh giá  - Lắng nghe **-** Ghi đầu bài |
| **B. LUYỆN TẬP THỰC HÀNH** | |
| **\*Hoạt động 1. Bạn nào sử dụng tiền hợp lí trong các trường hợp sau? Vì sao?**  **\*Mục tiêu:** HS phân biệt được các biểu hiện sử dụng tiền hợp lý hoặc không hợp lý. | |
| - TC cho HS thảo luận nhóm đôi (SGK BT 2 trang 60)  - Trình bày kết quả    - Nhận xét, bổ sung, khen ngợi nhóm tích cực, thực hiện tốt.  Đánh giá hoạt động | - Thảo luận nhóm đôi.  - Đại diện các nhóm trình bày.  a. Hiếu sử dụng tiền hợp lí vì bạn ấy luôn cân nhắc và chỉ mua những món đồ phù hợp với nhu cầu của bản thân.  b. Hiển sử dụng tiền hợp lí vì bạn ấy đã chi tiêu một phần tiền thưởng của cuộc thi để mua khăn len tặng bà, điều này vô cùng có ý nghĩa.  c. Bình không sử dụng tiền hợp lí vì bạn ấy đã dùng toàn bộ số tiền đang có để chơi trò chơi điện tử. Điều này cho thấy việc sử dụng tiền không được cân nhắc và không có mục đích sử dụng tiền hợp lí.  d. My sử dụng tiền hợp lí vì bạn ấy so sánh giá và chất lượng của món đồ ở các cửa hàng trước khi mua. Điều này cho thấy bạn ấy cân nhắc và đưa ra quyết định thông minh về việc sử dụng tiền.  e. Bảo không sử dụng tiền hợp lí vì bạn ấy xin tiền mẹ để mua một chiếc cặp sách mới mặc dù cặp sách hiện tại vẫn còn mới. Điều này cho thấy bạn ấy không cân nhắc và sử dụng tiền không phù hợp với tình huống.  - Nhận xét |
| **BT3. Xử lí tình huống**  Mục tiêu: Học sinh đưa ra được ứng xử phù hợp với việc sử dụng tiền hợp lý. | |
| - Chia nhóm TL điền vào PHT.  - Các nhóm trình bày phần đóng vai của nhóm. | - Quan sát, thảo luận nhóm và đóng vai xử lí tình huống.  - Đại diện các nhóm lên đóng vai trước lớp – Các nhóm khác nhận xét.  TH1: Lan nên sử dụng số tiền thưởng của mình một cách có trách nhiệm và cân nhắc. Một phần tiền thưởng có thể được dùng để mua những món đồ cần thiết hoặc hữu ích cho việc học tập và phát triển bản thân. Còn lại, Lan có thể tiết kiệm hoặc giữ lại để sử dụng trong tương lai khi cần thiết.  -TH 2: Tuấn nên tiếp tục tiết kiệm và không mua đồ chơi đó. Việc hoàn thành mục tiêu tiết kiệm 300.000 đồng để mua chiếc xe đạp là điều quan trọng và có giá trị lớn hơn việc mua một đồ chơi ngắn hạn.  -TH3: Linh nên đi tìm chiếc mũ mà giá rẻ hơn ở cửa hàng khác, như Huệ đã gợi ý. Việc so sánh giá cả và tìm kiếm sự lựa chọn tốt nhất sẽ giúp Linh sử dụng số tiền còn lại một cách hợp lý và tiết kiệm. |
| - Nhận xét, bổ sung, khen ngợi nhóm đóng vai xử lí tình huống tốt.  \* Khi sử dụng tiền mua sắm cần lưu ý chọn nơi có sản phẩm chất lượng, giá cả hợp lí. Mua hàng với số lượng đủ dùng. Tùy theo hoàn cảnh kinh tế gia đình chọn mua những sản phẩm phù hợp.  - Đọc lời khuyên trong SGK  Đánh giá hoạt động | -TH4: Nếu Nga chỉ cần một bộ váy mới để tham gia hội diễn, có thể mượn bộ váy của chị Hằng thay vì mua một bộ mới. Điều này giúp tiết kiệm tiền.  - Nhận xét    - Lắng nghe, nhận xét, kết luận. |
| **C.VẬN DỤNG**  **\*Mục tiêu:** HS chia sẻ được những món đồ đã mua và đánh giá được những mon đồ đã mua hợp lí và chưa hợp lí. | |
| - Cho HS chia sẻ các món đồ mà em muốn mua, nêu lí do vì sao em lại muốn mua đồ đó và về chia sẻ với bố mẹ.  - Nhắc nhở bạn bè người thân sử dụng tiền một cách hợp lí và tiết kiệm.  - Nêu tình huống về lập kế hoạch chi tiêu: VD: Nếu bố mẹ cho em 200.000 đồng thì em sẽ sử dụng tiền đó như thế nào cho hợp lí? Hãy lập kế hoạch sử dụng số tiền đó.  *\* Tích hợp giáo dục lý tưởng cách mạng:*  - Nêu được biểu hiện của việc sử dụng tiền hợp lí.  - Biết vì sao phải sử dụng tiền hợp lí.  - Nêu được cách sử dụng tiền hợp lí.  - Thực hiện được việc sử dụng tiền hợp lí.  - Góp ý với bạn bè để sử dụng tiền hợp lí. | - Thực hiện đọc.    - Nối tiếp chia sẻ: VD: Em muốn mua một chiếc xe đạp. Lí do là sắp lên cấp 2, em chuyển đến ngôi trường cách xa nhà hơn nên cần mua một chiếc xe đạp để tiện đi lại. Em sẽ nói với bố mẹ và nuôi một con lợn để dành tiền mua xe đạp….  - Nhắc nhở bạn bè người thân cùng thực hiện.  - Ghi nhớ thực hiện lập kế hoạch chi tiêu. |
| **\*Củng cố- Dặn dò**  -Thực hiện những điều đã học được và có ý thức tiêu tiền hợp lý, biết tiết kiệm tiền. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Toán tiết 156

**ÔN TẬP VỀ SỐ TỰ NHIÊN VÀ CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ TỰ NHIÊN ( TIẾT 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\*Năng lực đặc thù:**

- Củng cố và hoàn thiện các kĩ năng: đọc, viết, so sánh, xếp thứ tự được các số tự nhiên, làm tròn các số tự nhiên; thực hiện được các phép tính cộng, trừ. nhân, chia các số tự nhiên; tính giá trị cua biểu thức với số tự nhiên.

* Vận dụng kiến thức, kĩ năng về số và phép tính với các số tự nhiên đề giải quyết vấn đề gắn với cuộc sống.

-Phát triển các NL toán học như :  NL giải quyết vấn đề toán học. NL tư duy và lập luận toán học, NL giao tiếp toán học và NL mô hình hoá toán học.

**\*Năng lực chung:**

-Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**\*Phẩm chất:**

-Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1.GV**

-Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

-SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2.HS**

-Bảng con.

-SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A.Hoạt động Khởi động (5 phút)** | |
| Gv tổ chức cho học sinh chơi Trò chơi: **"Đường đua số tự nhiên"**  ***Chuẩn bị:*** GV chuẩn bị một bảng phụ lớn hoặc một phần của bảng để làm sân đua.  -  Vẽ một đường đua dài trên bảng với các vạch chia khoảng cách.  -  Chuẩn bị một số  thẻ số .  ***Luật chơi***:  - Chia lớp thành các  nhóm chơi.  -  Mỗi nhóm lần lượt cử đại diện lên để chơi.  -  Trong mỗi lượt chơi, một học sinh của nhóm được yêu cầu chọn một thẻ số.  -  Học sinh đó đọc số trên thẻ và di chuyển quân cờ của nhóm trên đường đua đến vị trí tương ứng với số đó.  -  Sau đó, học sinh đó phải viết số đó lên bảng và so sánh với số của các nhóm khác đang chơi. | -HS tham gia chơi:  -  Nếu học sinh đọc và viết số chính xác, nhóm của họ được cho phép di chuyển quân cờ lên trên đường đua.  -  Nếu số của học sinh không chính xác, hoặc học sinh viết sai, họ sẽ không được di chuyển và lượt chơi chuyển sang nhóm tiếp theo. |
|  |  |
| -GV tổ chức cho HS các nhóm chia sẻ trước lớp sau khi chơi. | - HS chia sẻ. |
|  |  |
| -GV nhận xét, tổng kết hoạt động. | -HS nghe. |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập**  \*Mục tiêu:  -Học sinh làm được bài tập 4,5,6,7 để ôn tập Cùng cố và hoàn thiện các kĩ năng: thực hiện được các phcp tính cộng, trừ. nhân, chia các số tự nhiên; tính giá trị của biểu thức với số tự nhiên.Vận dụng kiến thức, kĩ năng về số và phép tính với các số tự nhiên đề giải quyết vấn đề gắn với cuộc sống. | |
| **Bài 4** |  |
| -GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 4 | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 4: Đặt tính rồi tính:  a) 487 319 + 82 623  b) 108 376-9 157  c) 7 142 x 31  đ) 57 252: 52 |
| -Gv yêu cầu HS xác định việc cần làm. | -     HS trả lời  -   HS đặt tính rồi tính vào vở BT toán |
| -GV yêu cầu HS làm việc cá nhân vào vở BT Toán Và đổi chéo vở chữa bài.  -1 HS chữa bài trên bảng. | -HS HS làm việc cá nhân vào vở BT Toán. Và đổi chéo vở chữa bài.  -1 HS chữa bài trên bảng |
| -GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn. | -HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 2.  -HS nhận xét bài của bạn. |
| - GV hỏi để củng cố kiến thức  + Muốn thực hiện đúng các phép tính cộng, trừ, nhân chia số có nhiều chữ số ta cần lưu ý điều gì? | + Khi  thực hiện đúng các phép tính cộng, trừ, nhân chia số có nhiều chữ số ta cần lưu ý đặt tính đúng ( các chữ số cùng hang thẳng cột với nhau), tính đúng kết quả chú ý các phép tính có nhớ. |
|  |  |
| **Bài 5** |  |
| -GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 5 | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 5: |
| -Gv yêu cầu HS nhắc lại cách tính giá trị biểu thức.  -Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. GV giới thiệu mục tiêu bài học, giải thích rằng HS sẽ tính giá trị của các biểu thức để tìm ra các chữ cái, sau đó ghép các chữ cái này lại để tìm tên một quần đảo của Việt Nam. | - **HS** hệ thống lại kiến thức lại bằng sơ đồ các quy tắc tính giá trị biểu thức |
| -GV yêu cầu HS làm bài theo nhóm đôi | -HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán : HS tìm ra các chữ cái tương ứng với kết quả của các biểu thức |
| -GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn. | -HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 2: HS ghép các chữ cái tìm được để tạo thành tên một quần đảo của Việt Nam |
| - GV tổ chức cho HS chơi tiếp sức để chia sẻ kết quả: một học sinh đọc phép tính, một học sinh đọc kết quả. | -HS thảo luận với bạn bè và chia sẻ kết quả, tên quần đảo mà mình đã tìm ra |
| -GV **khuyến khích** HS nói tại sao lại điền kết quả như vậy | -         HS trả lời. |
| -GV nhận xét, tổng kết bài: Vận dụng các quy tắc tính giá trị biểu thức đề tìm các chữ cái và ghép các chữ cái đó thành tên một quần đảo của Việt Nam: THO CHU. |  |
| Gv hỏi lại kiến thức về tính giá trị biểu thức, cho HS xem tranh ảnh, video PP về quần đảo Thổ Chu. Giáo dục ý thức biển đảo. | -Hs lắng nghe, quan sát và chia sẻ suy nghĩ, hiểu biết của mình về quần đảo của Việt Nam. |
| **C. Hoạt động vận dụng**  **Bài 6:**  -GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 6  -Gv yêu cầu HS xác định việc cần làm.  GV hỏi : Bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì  GV cho HS làm việc cặp đôiThảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách trả lời câu hoi bài toán đặt ra.  a)GV có thể đặt câu hỏi gợi ý nếu cần:  + Đề bài cho biết 1 tấn giấy phế liệu có thể sản xuất được bao nhiêu kg giấy tái chế?  +  Nếu chúng ta có 17 tấn giấy phế liệu, em nghĩ cần phải làm gì để tìm ra số kg giấy tái chế sản xuất được?  -GV yêu cầu HS tóm tắt bài toán:    Gv nhận xét và kết luận cách giải đúng.  **b)** Gv tổ chức để học sinhdựa vào thông tin trên, em hãy đặt thêm các câu hỏi bằng hình thức thi giữa các tổ nhóm. Tổ nào có nhiều câu hỏi tổ đó sẽ thắng.  ***Ví dụ các câu hỏi:***  **- Khi giấy tái chế từ** 17 tấn giấy phế liệu xưởng đó sẽ tiết kiệm được bao nhiêu nước?  **-**Ngoài việc tiết kiệm nước, xưởng sản xuất giấy tái chế còn có những biện pháp nào để bảo vệ môi trường?  -Sản phẩm giấy tái chế có những ứng dụng và lợi ích gì trong cuộc sống hàng ngày?    -Tại sao việc tái chế giấy phế liệu là một phương pháp quan trọng trong bảo vệ môi trường?  -Những lợi ích và tầm quan trọng của việc tái chế giấy đối với sự phát triển bền vững của xã hội?  GV tổ chức cho học sinh giải đáp các câu hỏi vừa đặt ra.  -GV kết luận, bổ sung, liên hệ, Trình chiếu PP cho học sinh xem tranh ảnh minh hoạ.  **Bài 7.**  GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 7    -Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm.  **- GV** khuyến khích HS chia sẻ cách nghĩ tìm ra cách làm, đưa ra lập luận, lí lẽ hợp lý cho cách giải quyết của mình.  GV đưa ra các câu hỏi gợi ý (nếu cần) như:  -Sau khi chuyển số quả chanh ở các hộp thì tổng số quả chanh có thay đổi không?  -Sau khi chuyển thì số chanh ở 3 hộp ra sao?  -Em hãy tính số chanh ở mỗi hộp lúc đó?  -Sau đó tính số chanh mỗi hộp ban đầu.  -GV cho học sinh nêu cách làm của mình.  ***Lưu ý:***  Luôn khuyến khích học sinh sử dụng giấy và bút để ghi lại các bước giải quyết bài toán.  -  Theo dõi tiến độ của từng học sinh và cung cấp sự hỗ trợ cần thiết trong quá trình giải bài toán.  -  Khích lệ học sinh đặt câu hỏi và suy nghĩ logic để giải quyết các vấn đề toán học.    **D.Củng cố, dặn dò (2 phút)**  - Qua bài học hôm nay, cm đẫ ôn tập những kiến thức gì? Để nắm chắc kiến thức đó, cm nhắn bạn điều gì? Có điều gì em cần thầy/cô chia sẻ thêm không?  -Về nhà các em xam lại các bài tập đã học , có thể tìm thêm các bài tập tương tự làm thêm để rèn cho thành thạo . | -HS nghe để thực hiện Đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì?  + *Bài toán cho biết*: 1 tấn giấy phế liệu sản xuất được 850 kg giấy tái chế và tiết kiệm 100 tấn nước.  + *Bài toán hỏi*: Hỏi xưởng đó sản xuất được bao nhiêu ki-lô-gam giấy tái chế từ 17 tấn giấy phế liệu?  *HS tóm tắt*:  1 tấn giấy phế liệu: 850 kg giấy tái chế  17 tấn giấy phế liệu: … kg giấy tái chế?  Bài giải:  Với 17 tấn giấy phế liệu xưởng đó đó sẽ sản xuất được số tấn giấy tái chế là:  850 X 17= 14 450(kg)                      14 450kg = 14,45 tấn  Đáp số: 14,45 tấn    -HS thi đua đặt câu hỏi ra bảng nhóm.    -HS thảo luận trả lời câu hỏi  -HS thực hiện:  -Hs lắng nghe, quan sát và chia sẻ suy nghĩ, hiểu biết của mình  -  Đọc bài toán, thảo luận đề hiểu thông tin trong bài toán:  - Bài toán yêu cầu chúng ta tìm số quả chanh ban đầu trong mỗi hộp trước khi có sự chuyển đổi giữa các hộp."  -Thông tin trong bài gồm tổng số quả chanh là 90 quả và phép chuyển đổi giữa các hộp sao cho số chanh trong các hộp cuối cùng bằng nhau  -  HS tự tìm cách giải quyết dê trả lời câu hỏi    - Không thay đổi, vẫn là 90 quả.  -Bằng nhau  -90:3=30  - HS trình bày cách làm.  Bài giải  Có 90 quả chanh trong ba hộp. nếu tất cả các hộp có số chanh bằng nhau thì số qua chanh trong mồi hộp là: 90 : 3 = 30 (quà).  Sổ quả chanh ở hộp thứ ba là: 30 - 12 = 18 (quá).  So quà chanh ở hộp thứ nhất là: 30 + 9 - 39 (quà).  Số quả chanh ở hộp thứ hai là: 90 - 39 - 18 - 33 (qua).  Vậy lúc đầu hộp thứ nhất có 39 quà chanh, hộp thứ hai có 33 quà chanh, hộp thử ba có 18 quả chanh. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Khoa học tiết 63

**CHỨC NĂNG CỦA MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI SINH VẬT( tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Trình bày được các chức năng cơ bản của môi trường đối với sinh vật nói chung và con người nói riêng:

+ Cung cấp chỗ ở, thức ăn và những nhu cầu sống thiết yếu khác.

+ Nơi chứa đựng các chất thải do con người và sinh vật tạo ra trong quá trình sống.

+ Bảo vệ con người và sinh vật khỏi những tác động từ bên ngoài.

- Thực hành tìm hiểu về chức năng của môi trường đối với con người.

-Nêu được hậu quả của việc con người thải quá nhiều chất thải độc hại vào môi trường và một số việc HS, gia đình các em có thể làm để bảo vệ môi trường.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Xác định nhiệm vụ của nhóm, trách nhiệm của bản thân đưa ra ý kiến đóng góp hoàn thành sơ đồ chức năng của môi trường đối với con người.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, nêu được các biện pháp giảm thiểu rác thải ra môi trường, nêu được các việc làm để bảo vệ môi trường.

- Năng lực tự học: HS nêu được chức năng cơ bản của môi trường đối với con người.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: HS chăm chỉ suy nghĩ trả lời các câu hỏi, chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ môi trường xung quanh và hạn chế rác thải, sống tiết kiệm,...

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê tìm tòi khoa học.

- Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng hoàn thành nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**

- TV, máy tính, bảng phụ, bài giảng PP, phấn màu, tranh ảnh, video, clip về chức năng của môi trường đối với con người; Video về chức năng của con người đối với môi trường

**2. HS:**

- Bút dạ, bảng nhóm

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động**  **a) Mục tiêu:**  - Tạo cảm xúc vui tươi, hứng thú của HS trước giờ học.  - Nhắc lại kiến thức cũ, giới thiệu bài mới.  **b) Cách tiến hành** | |
| -Gv cho Hs chia sẻ:  + Kể tên một số môi trường sống của sinh vật.  +Nêu các chức năng của môi trường với sinh vật. Cho ví dụ.  + Môi trường có chức năng gì đối với con người?  - Cho Hs nhận xét và GTB | - HS chia sẻ.    - Hs lắng nghe |
| **B. Hoạt động khám phá kiến thức:**  **a) Mục tiêu:**  **-** Trình bày được các chức năng cơ bản của môi trường đối với con người.  **b) Cách tiến hành:** | |
| **Hoạt động 2:** **Tìm hiểu chức năng của môi trường đối với con người**  \*Làm việc nhóm  -GV yêu cầu HS quan sát hình 4, trang 92 SGK và thực hiện yêu cầu: Cho biết môi trường cung cấp cho con người những gì và nhận từ con người những gì.  -Gọi Hs chia sẻ trước lớp  +H: Nêu thêm ví dụ về chức năng của môi trường đối với con người.  - GV chốt lại một số kiến thức cốt lõi ở mục Con ong. | -Hs trao đổi nhóm đôi  -Quan sát H4, tr92 và nêu nội dung từng hình  a) Môi trường cung cấp cho con người thức ăn, đất để xây nhà ở. Con người thải ra môi trường nước, rác thải sinh hoạt, ...  b) MT cung cấp cho con người đất để trồng trọt, chăn nuôi, làm nhà để ở...; con người làm diện tích đất bị thu hẹp,...  ...  +  -Đại diện các cặp trình bày trước lớp những nội dung đã thực hiện. Các cặp khác nhận xét và bổ sung (nếu cần).  -Hs đọc kiến thức cần nhớ tr 92 |
| **C. Thực hành, luyện tập**  **a) Mục tiêu**: -Thực hành tìm hiểu các chức năng của môi trường đời với con người.  - Nêu được hậu quả của việc con người thái quá nhiều các chất thải độc hại vào môi trường và một số việc HS, gia đình các em có thể làm để bảo vệ môi trường.  **b) Cáh tiến hành:** | |
| **Hoạt động 3: Thực hành tìm hiểu các chức năng của môi trường đối với con người**  - Tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4-5 em để tìm hiểu các chức năng của môi trường đối với con người đã được chuẩn bị ở nhà  -Gv theo dõi, giúp đỡ các nhóm( nếu cần)  -Tổ chức cho Hs chia sẻ kết quả trước lớp.  +1 Hs đóng vai phóng viên, tổ chức cho các nhóm chia sẻ, trình bày SĐTD  -Gv yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá  SĐTD theo các tiêu chí:  +Sản phẩm đủ ba tiêu chí trên  +Sản phẩm phong phú.  +Sản phẩm có cả bài viết, hình ảnh  -GV chốt và cho Hs xem thêm hình ảnh, video minh họa về chức năng của MT đối với con người. | -Thảo luận nhóm 4- 5  -Nhóm trưởng phân công nhiệm vụcho từng thành viên để hoàn thiện SĐTD  + Mỗi thành viên trong nhóm thực hiện nhiệm vụ được phân công: Tập trung vào ba tiêu chỉ cung cấp (ví dụ thức ăn, nước uống, dược liệu,...); bảo vệ (ví dụ: tầng ozone); chứa chất thải (ví dụ nhà máy, phương tiện giao thông......  +Hs trình bày SĐTD đã chuẩn bị ở nhà  + Nhóm thảo luận và tổng hợp kết quả hoạt động nhóm theo sơ đồ tư duy    -1HS đóng vai phóng viên phỏng vấn các nhóm  - Đại diện các nhóm trình bày SĐTD trước lớp. Các nhóm khác nhận xét và bổ sung (nếu cần).  - HS tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng theo các tiêu chí Gv nêu  -Hs quan sát, nhận xét |
| **Hoạt động 4: Thảo luận về chức năng chứa chất thải của môi trường** | |
| -Cho Hs thảo luận theo cặp, TLCH:  + Nếu con người thải quá nhiều các chất thải độc hại vào môi trường thì điều gì sẽ xảу та?  + Nêu một số việc em và gia đình có thể làm để góp phần bảo vệ môi trường.  -Cho HS chia sẻ trước lớp  -Gv nhận xét, cho Hs xem các hình ảnh minh họa khác về việc con người thải các chất bẩn, rác thải, ... ra môi trường và hậu quả của nó  - GV chốt lại một số kiến thức cốt lõi và giáo dục Hs  +*Nếu con người thải quả nhiều các chất thải độc hại vào môi trường thì môi trường sẽ quả tải, dẫn đến ở nhiễm môi trường, điều này sẽ gây hại đến sức khỏe của con người và các sinh vật khác.* | -Hs thảo luận theo cặp, TLCH    - Đại diện các nhóm trình bày trước lớp những nội dung đã thực hiện. Các nhóm khác nhận xét và bổ sung (nếu cần).  -Hs quan sát, lắng nghe  -1-2 Hs đọc lại mục Em có biết và kiến thức cần nhớ trong sách trang 94 |
| **D. Hoạt động vận dụng**  **a) Mục tiêu:**  - HS củng cố kiến thức sau bài học.  - Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau bài học.  **b) Cách tiến hành:** | |
| -Tổ chức cho Hs suy nghĩ, TLCH sau trong vòng 1 phút:  +Môi trường có chức năng gì đối với đời sống của sinh vật và con người?  + Em và mọi người cần làm gì để góp phần bảo vệ môi trường.  -Nhận xét, tuyên dương Hs trình bày tốt.  - Nhận xét, đánh giá chung giờ học  -Dặn Hs xem và chuẩn bị bài sau. | -Hs suy nghĩ và TLCH  - HS trình bày trước lớp trong vòng 1 phút  -Cả lớp nghe và nhận xét.    -Hs lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Hoạt động trải nghiệm tiết 95

**GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ NÀY SINH TRONG QUAN HỆ BẠN BÈ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Giải quyết được một số vấn đề này sinh trong mối quan hệ với bạn bè.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Nêu được các bước giải quyết vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè.
* Biết cách giải quyết vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè ở một số tình huống cụ thể.

**3. Phẩm chất**

* *Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Giấy A3, bút, bút màu.
* Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

**2. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.
* Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng  - Tạo tâm thế cho HS, giúp đỡ HS ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú với bài học mới.  **b. Cách tiến hành**  - GV tổ chức cho HS nghe và vận động cơ thể theo bài hát *Tìm bạn thân.*  <https://youtu.be/-GFOhNoVoB0>  - GV mời 1 – 2 HS trình bày. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: *Để có được tình bạn đẹp các em hãy đến với bài học ngày hôm nay –* ***Tuần 32 – Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Giải quyết vấn đề này sinh trong quan hệ bạn bè.***  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 3: Tìm hiểu cách giải quyết vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS tìm hiểu và chia sẻ được cách giải quyết các vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè.  **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm (4 – 6 HS).  - GV hướng dẫn cụ thể như sau:  + Thảo luận về các bước giải quyết vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè.  + Xây dựng sơ đồ các bước giải quyết vấn đề một cách khoa học, sáng tạo.  - GV tổ chức cho HS các nhóm sử dụng sơ đồ đã xây dựng để trình bày về các bước trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, đặt câu hỏi (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, ghi nhận đáp án hợp lí:    - GV kết luận: *Để giải quyết được vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè, các em cần ghi nhớ các bước theo trình tự: Trước tiên, cần xác định rõ vấn đề nảy sinh; sau đó, tìm hiểu nguyên nhân xảy ra vấn đề. Đưa ra nhiều cách giải quyết và phân tích để lựa chọn cách giải quyết phù hợp nhất; cuối cùng là thực hiện cách giải quyết mình lựa chọn. Sơ đồ các bước giải quyết vấn đề giống như một bí kíp để các em áp dụng giúp giải quyết các vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè.*  **Hoạt động 4: Thực hành giải quyết vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS biết giải quyết vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè ở một số tình huống cụ thể.  **b. Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm (4 – 6 HS): *Quan sát hình minh họa SGK tr.92, mô tả lại và xử lí tình huống bằng cách đóng vai.*        - GV mời một số HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, ghi nhận đáp án hợp lí:  *+ Trường hợp 1:*   * *Phong và Chi là bạn học cùng lớp. Một hôm, Phong được một bạn trong lớp kể lại là Chi đã nói điều không hay về Phong.* * *Nếu là Phong em sẽ dặn người bạn kia không nên nói việc này với các bạn khác để tránh gây ra sự hiểu lầm giữa Chi và các bạn khác. Phong nên trao đổi trực tiếp với Chi để cả 2 hiểu nhau hơn và giải quyết vấn đề giữa 2 bạn.*   *+ Trường hợp 2:*   * *Mai và Trang là đôi bạn thân, luôn giúp đỡ nhau cùng tiến bộ trong học tập. Trong giờ kiểm tra, Mai không làm được nên đã nhờ Trang cho chép bài.* * *Nếu là Trang em sẽ nhắc nhở bạn nên tự làm bài để thực hiện đúng quy định khi kiểm tra, tạo sự công bằng đối với các bạn trong lớp. Nếu Mai chưa làm được bài bạn nên ôn tập để lần sau thực hiện tốt hơn.*   *+ Trường hợp 3:*   * *Tùng và Quân là bạn thân ở cùng xóm. Hai bạn đã hẹn nhau sáng Chủ nhật cùng tham gia câu lạc bộ Tình nguyện của thôn để giúp đỡ các cụ già có hoàn cảnh khó khăn. Tuy nhiên, hôm đó Tùng đã không đến tham gia câu lạc bộ như đã hẹn, mà đi đá bóng cùng các bạn khác.* * *Nếu là Quân em sẽ nhắc bạn Tùng về việc* *tham gia câu lạc bộ Tình nguyện của thôn. Em sẽ hẹn bạn cùng nhau tham gia vào thời gian khác và góp ý cho bạn về việc thực hiện đúng hẹn.*   - GV mời một số HS chia sẻ bài học em rút ra được về cách giải quyết các vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè.  - GV kết luận: *Khi gặp những vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè, các em hãy thật bình tĩnh để tìm cách giải quyết phù hợp, tránh làm tổn thương mình và các bạn.*  **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Giúp HS củng cố kiến thức đã học.  **b. Cách tiến hành**  ***Bài tập trắc nghiệm:***  - GV cho HS làm việc cá nhân để trả lời các câu hỏi trắc nghiệm sau:  **Câu 1:** Đâu là bước đầu tiên trong quá trình giải quyết vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè?  A. Tìm hiểu nguyên nhân.  B. Xác định vấn đề nảy sinh.  C. Lựa chọn cách giải quyết.  D. Thực hiện cách giải quyết vấn đề phù hợp.  **Câu 2:** Đâu là cách để thấu hiểu bạn bè để giải quyết vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè?  A. Để bạn tự giải quyết.  B. Giữ bình tĩnh.  C. Đưa ra ý kiến cá nhân.  D. Chú ý lắng nghe, thấu hiểu.  **Câu 3:** Đâu là điều cần chú ý khi giải quyết vấn đề giữa các bạn?  A. Tránh làm tổn thương mình và bạn.  B. Tránh hiểu lầm lẫn nhau.  C. Tránh làm sự việc phức tạp.  D. Tránh lôi kéo các bạn khác.  **Câu 4:** Để giải quyết vấn đề nảy sinh một cách triệt để cần làm gì?  A. Tìm hiểu về những người bạn liên quan.  B. Tìm hiểu về hậu quả.  C. Tìm hiểu nguyên nhân.  D. Tìm hiểu về kết quả khi giải quyết.  **Câu 5:** Đâu **không** phải trường hợp có thể nảy sinh vấn đề trong mối quan hệ bạn bè?  A. Bạn bè bất đồng quan điểm.  B. Bạn bè cùng giúp nhau học tập.  C. Bạn bè nói xấu nhau.  D. Bạn bè bắt nạt lẫn nhau.  - GV mời 2 -3 HS trả lời. HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, chốt đáp án:   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | | **Đáp án** | **B** | **D** | **A** | **C** | **B** |   **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Ôn lại các kiến thức đã học hôm nay.  + Thực hiện những việc làm để nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn.  + Chủ động giải quyết những vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè.  + Chuẩn bị cho tiết Sinh hoạt lớp. | - HS nghe và vận động.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe GV giới thiệu bài học.    - HS làm việc nhóm.  - HS lắng nghe.    - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.    - HS lắng nghe, tiếp thu.    - HS làm việc nhóm.    - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.    - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.    - HS lắng nghe câu hỏi.    - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.    - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu    - HS lắng nghe, ghi chú. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Tiếng việt tiết 220

**BÀI VIẾT 1**

**TRẢ BÀI VIẾT BÁO CÁO CÔNG VIỆC**

Thứ Ba ngày 22 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:***

- Nghe hiểu, đọc hiểu lời nhận xét của cô giáo (thầy giáo) về bài viết của mình và các bạn.

- Biết phát hiện và sửa lỗi về cấu tạo, nội dung, cách dùng từ, đặt câu, chính tả để hoàn thiện bài viết.

***1.2. Phát triển năng lực văn học:***

- Bước đầu biết lựa chọn, sử dụng từ ngữ biểu đạt tình cảm, cảm xúc khi viết báo cáo.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo (khi tham gia phát hiện lỗi, sửa bài, viết lại đoạn văn trong bài). Bồi dưỡng ý thức trách nhiệm, lòng nhân ái (được thể hiện ở nội dung các báo cáo).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu; phiếu học tập dành cho HS.

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai, bảng nhóm, vở.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  \* Mục tiêu:  - Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  - Nắm được mục tiêu của tiết học.  \* Cách tiến hành:  - GV cho HS chơi Trò chơi: Đố bạn.  - Mời lớp trưởng điều hành trò chơi.    - GV nhận xét không khí khởi động, tuyên dương các em và cảm ơn lớp trưởng.  - GV giới thiệu bài: Trong trò chơi vừa rồi, các em đã củng cố kiến thức cách Viết báo cáo công việc. Vậy, để xem các em có vận dụng kiến thức đã học vào bài viết của mình hiệu quả không? Hôm nay, cô (thầy) và em cùng xem lại bài viết của mình qua tiết ***Trả bài viết báo cáo công việc***, nghe cô (thầy) sẽ hướng dẫn các em  sửa các lỗi chung về cấu tạo, nội dung, cách dùng từ, đặt câu và chính tả cho bài báo cáo đó nhé.  **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  - Mục tiêu:  + Dựa vào nhận xét và hướng dẫn của GV, nhận biết được ưu điểm và nhược điểm trong bài viết của bản thân;  + Mạnh dạn tham gia sửa bài cùng cả lớp.  + Tự sửa được các lỗi về cấu tạo, nội dung, cách dùng từ, đặt câu và về chính tả.  + Viết được các câu văn rõ ràng, rành mạch, diễn đạt chính xác và đầy đủ thông tin.  - Cách tiến hành:  **Hoạt động 1: Nghe nhận xét chung về bài viết của cả lớp**  **Cách tiến hành:**  **-** GV nhận xét chung về bài viết của cả lớp:  + Ưu điểm, nhược điểm chung của cả lớp.  + Những lỗi chính tả điển hình về bố cục, nội dung, dùng từ, đặt câu, chính tả, .... (Trình chiếu trên màn hình)  + Tuyên dương những HS có bài viết hay, có tiến bộ nổi bật.  + GV chọn đọc một số bài viết hay.  **Hoạt động 2: Tham gia sửa bài cùng cả lớp**  - GV tổ chức cho HS chữa một số lỗi điển hình (về cấu tạo, nội dung, cách dùng từ, đặt câu, chính tả,...) của lớp.  - GV trình chiếu lên màn hình những lỗi phổ biến trong bài chấm (hoặc đính bảng nhóm lên bảng)  - Mời HS chia sẻ cách sửa lỗi.  - GV chốt ý cách sửa.  **\**Lưu ý*:**  + Có thể xây dựng các BT chữa lỗi với nguồn ngữ  liệu từ bài viết của HS (Trình chiếu lên slide)  + Có thể tổ chức HĐ nhóm hoặc HĐ lớp.  + Có thể cho HS xem bài báo cáo hoàn chỉnh bố cục rõ ràng, bài báo cáo sạch đẹp, không mắc lỗi.  **Hoạt động 3: Tự sửa bài**  - GV hướng dẫn HS tự sửa bài bài viết của mình.  + Đọc kĩ nhận xét của GV về bài viết của mình.  + Tự sửa lỗi về dùng từ, đặt câu, chính tả, ... trong bài.  \*GV theo dõi và hỗ trợ HS gặp khó khăn,  **Hoạt động 4: Đổi bài cho bạn để kiểm tra việc sửa lỗi.**  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi: đổi bài viết (đã sửa), góp ý để bạn hoàn thiện bài viết (nếu có).  - Mời 1 – 2 HS báo cáo kết quả sửa bài.  - GV nhận xét, bổ sung ý kiến để HS tiếp tục hoàn thiện bài viết (nếu cần).  **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  \* Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  \* Cách tiến hành:  - GV hỏi: Qua tiết học hôm nay, các em đã làm được những gì?  - GV nhắc HS phải chú ý thực hiện đúng yêu cầu khi viết một báo cáo công việc.  - GV nhận xét tiết học và hướng dẫn HS chuẩn bị cho tiết sau Bài viết 2: *Kể chuyện sáng tạo.* | - Học sinh theo dõi  - Lớp trưởng hướng dẫn cách chơi: Lớp trưởng: Đố bạn ! Đố bạn ! Cả lớp đồng thanh: Đố ai ? Đố ai? Lớp trường: Gọi 1 tên bạn trong lớp. Cả lớp đồng thanh: Đố gì ? Đố gí ? Lớp trường nêu câu hỏi: Báo cáo công việc là gì ? Bạn gọi tên lúc nãy trả lời: Báo công công việc là bản tổng hợp kết quả hoạt động của cá nhân hoặc tập thể gửi cho người hoặc cơ quan, tổ chức có trách nhiệm xem xét. Lớp trưởng: Khen bạn ! Khen bạn ! Cả lớp vỗ tay (Nếu bạn không trả lời được. Lớp trưởng: Giúp bạn ! Giúp bạn ! Cả lớp cùng đưa tay phát biểu. Lớp trưởng chọn bạn trả lời) Cứ thế trò chơi tiếp tục với câu hỏi tiếp theo: Bản báo công việc thường gồm mấy phần? Nêu nội dung từng phần.  - Cả lớp cùng thực hiện  - Lắng nghe theo dõi  - Lắng nghe và ghi bài vào vở    - Học sinh theo dõi    - Học sinh lắng nghe để học tập  - Làm việc cả lớp.  - HS đọc bài trên màn hình, phát hiện ra những lỗi phổ biến.  - Suy nghĩ và nối tiếp chia sẻ cách sửa lỗi những lỗi điển hình đó.    - HS làm việc cá nhân: Đọc kĩ nhận xét của GV về bài viết của mình.  - HS Tự sửa lỗi về dùng từ, đặt câu, chính tả, ... trong bài.    - HS làm việc nhóm đôi: đổi bài viết (đã sửa), góp ý để bạn hoàn thiện bài viết (nếu có).  - 1-2 HS báo cáo kết quả sửa bài. Lớp theo dõi, nhận xét và bổ sung cho bạn (nếu cần)  - Lắng nghe để rút kinh nghiệm    - HS nối tiếp chia sẻ.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Lắng nghe, thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Toán tiết 157

**ÔN TẬP  VỀ PHÂN SỐ VÀ CÁC PHÉP TÍNH VỚI PHÂN SỐ**

**(TIẾT 1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\*Năng lực đặc thù:**

- Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

-        Củng cố và hoàn thiện các kỹ năng: đọc, viết, so sánh phân số; thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhân, chia phân số; tìm phân số của một số.

-        Vận dụng kiến thức, kĩ năng về phần số và các phép tính với phân số để giải quyết vấn đề gắn với cuộc sống.

-Phát triển các NL toán học như: triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học, NL mô hình hoá toán học, NL giao tiếp toán học Thông qua việc tiếp cận một số tình huống đơn giản, HS biết vận dụng các phép tính với phân số đề giải quyết vấn đề, sử dụng ngôn ngữ toán học đố diễn tả cách tính, trao đổi, chia sẻ nhóm.

**\*Năng lực chung:**

-Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**\*Phẩm chất:**

-Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1.GV**

-Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

-SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2.HS**

-Bảng con.

-SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| **Bài 1.**  - Gv tổ chức trò chơi HS thực hiện trò chơi “Đố bạn” theo nhóm hoặc theo bàn:  Mỗi bạn viết một phân số rồi đố bạn khác đọc phân số vừa viết.  a) Chọn bốn phân số nhóm em vừa viết rồi chí ra phân số nào lớn nhất? Phân số nào bé nhất? Phàn số nào là phân số tối giản?  b)    Chọn một phân số rồi viết ba phân số bằng phân số đỏ.  ***\*Lưu ý:*** Trong quá trình chơi, GV có thể dừng lại để hỏi cách làm để cứu HS bị dừng lại. | - HS cả lớp chơi bằng cách ghi đáp án đúng vào bảng con. Ai sai thì phải dừng lại |
|  |  |
|  |  |
| -GV nhận xét, tổng kết hoạt động và dẫn dắt vào tiết học mới. |  |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập (tiếp theo) (20 phút)**  \*Mục tiêu:  -Học sinh nắm được phân số, các thành phần của  phân số, hỗn số, so sánh phân số | |
| **Bài 2.** |  |
| -GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 2 | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 2. |
| -Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm.  -    *Lưu ý:* ơ hai hình cuối, ncu HS viết phân số — vả — thi khuyến khích HS giải thích hợp lý theo phân số HS vừa viết. | **a.Viết phân số chì số phần đã tô màu của mỗi hình .**    **b)** Viết hồn số chỉ phần đã tô màu của mồi hình.    c) HS chi ra phần cần lô màu ờ mồi hình tương ứng với mồi phân số.    d)   HS viết phân số thích hợp trên tia số và đọc phân số đó. |
| -GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | -HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán. |
| -GV hướng dẫn HS làm bài:  - HS có thê chi một vạch bát kỳ trên tia số trong sách đố bạn nêu phân số thích hợp.  GV gợi ý de HS nhận xét cơ thể biểu diễn một phân số dưới dạng hình vẽ, hoặc biểu diễn trên tia số.  -GV yêu cầu HS chia sẻ bài làm với bạn. | -HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 2. |
| -GV gọi 4 học sinh lên bảng trình bày cách làm, HS dưới lớp có thể đặt câu hỏi để giải đáp thắc mắc. | -2HS làm bài, cả lớp theo dõi. |
| -GV **khuyến khích** HS nói cách làm. | - HS nói cách làm. |
|  | -Cả lớp nhận xét, đánh giá. |
| -GV nhận xét, đánh giá và tổng kết bài tập | -HS chữa bài (nếu làm sai) |
| **Bài 3.** |  |
| -GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 3. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 3. |
| -Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | - HS hệthống lại cách so sánh hai phân số; vận dụng chọn dấu (>, <, =) thích hợp. |
| -GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | -HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán. |
| -GV sử dụng kĩ thuật *Phòng tranh nhỏ* để HS chia sẻ bài làm với bạn. | -HS đổi chéo vở chữa bài; chia sẻ với bạn cách làm . |
| -GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp | -1-2 nhóm chia sẻ trước lớp. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung. HS chia sẻ những lỗi sai hay gặp khi so sánh hai phân số và những lưu ý tránh sai sót. |
| - GV **khuyến khích** HS đặt câu hỏi thông minh, sáng tạo để hỏi lại bạn giúp bạn nắm vững kiến thức.  -GV nhận xét, đánh giá, tổng kết hoạt động. | -HS cả lớp xung phong đặt câu hỏi. |
| **D. Hoạt động vận dụng (10 phút)**  \*Mục tiêu: Củng cố và hoàn thiện kĩ năng so sánh phân số. | |
| -GV yêu cầu HS đọc nội dung bài tập và nói cho bạn nghe yêu cầu:  Bài toán: Trong một cuộc thi về môn thể dục, ba vận động viên tham gia đua chạy 100 mét. Kết quả của họ được biểu diễn dưới dạng phân số về thời gian cần thiết để hoàn thành quãng đường.   1. Vận động viên A đã hoàn thành quãng đường trong 10/9 giây. 2. Vận động viên B đã hoàn thành quãng đường trong 2/3​ giây. 3. Vận động viên C đã hoàn thành quãng đường trong 4/5 giây.   Hỏi vận động viên nào chạy nhanh nhất và vận động viên nào chạy chậm nhất? | -2-3 HS đọc bài trước lớp.  -HS làm việc theo nhóm đôi. |
| -GV yêu cầu Hs thảo luận và thi làm giữa các nhóm. |  |
| GV lưu ý HS nếu cần: |  |
| Để so sánh thời gian chạy của các vận động viên, ta cần đưa các phân số về cùng mẫu số. Trước tiên, ta tìm mẫu số chung nhỏ nhất của các phân số , sau đó so sánh các phân số và trả lời câu hỏi của bài toán. |  |
|  | -HS cả lớp đặt những câu hỏi liên quan đến bài toán |
| -GV nhận xét,đánh giá, tổng kết hoạt động |  |
| **\*Củng cố, dặn dò** |  |
| -Qua tiết học hôm nay, em đã ôn tập những kiến thức gì? |  |
| - Có điều gì em cần thầy/cô chia sẻ thêm không? | -HS trả lời theo suy nghĩ cá nhân. |
| -Về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài tiết 2. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Lịch sử và Địa lí tiết 63

**MỘT SỐ NỀN VĂN MINH NỔI TIẾNG THẾ GIỚI (TIẾT 3)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\*Năng lực đặc thù:**

- Xác định được vị trí địa lí của nước Hy Lạp hiện nay trên bản đồ hoặc lược đồ.

- Sưu tầm một số tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện lịch sử,...), tìm hiểu và mô tả được một số thành tựu tiêu biểu về kiến trúc, điêu khắc,... của văn minh Hy Lạp.

- Sưu tầm và kể lại được một số câu chuyện về lịch sử Ô-lim-píc (Olympic), về các vị thần của Hy Lạp.

**\*Năng lực chung:**

-Tự chủ và tự học: sưu tầm tranh ảnh, câu chuyện về một số nền văn minh nổi tiếng thể giới.

- Giao tiếp và hợp tác: làm việc theo cặp, nhóm.

**\*Phẩm chất:**

- Chăm chỉ: thực hiện nhiệm vụ học tập được giao.

- Trách nhiệm: có trách nhiệm với phong cảnh, di tích lịch sử của thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng.

- Trân trọng: những giá trị lịch sử mà thế hệ trước đã sáng tạo và để lại.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1.GV**

- Lược đồ của đất nước Hy Lạp ngày nay.

    - Tranh ảnh, phiếu học tập có hên quan đến bài học.

-Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

-SGK, SGV LSĐL 5 bộ sách Cánh Diều.

**2.HS**

-Bảng con.

-SGK bộ sách Cánh Diều.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| *\* Mục tiêu*  - Kết nối được kiến thức HS đã biết với nội dung kiến thức mới trong bài.  - Tạo hứng thú cho HS tiếp nhận bài học mới.   1. *Cách tiến hành*  * Bước 1: GV hướng dẫn HS cả lớp tham gia trò chơi bốc thăm trả lời câu hỏi   Câu 1: - Nêu vị trí địa lí của Hy Lạp?  Câu 2: - Nêu vị trí địa lí của Ai Cập?  Câu 3: - Kể một số thành tựu của Hy Lạp   * Bước 2: Cho HS tham gia trò chơi * Bước 3: GV nhận xét và dẫn dắt vào bài học.   **B. Khám phá**  **• Hoạt động 2: *Văn minh Hy Lạp***  *\* Mục tiêu*  - Sưu tầm và kể lại được một số câu chuyện về lịch sử Ô-lim-píc (Olympic), về các vị thần của Hy Lạp.  *\* Cách tiến hành*  Bước 1: GV cho HS làm việc nhóm 4 GV giao nhiệm vụ cho nhóm:  Đọc thông tin và quan sát các hình 8,9, em hãy kể lại câu chuyện: *Lịch sử Thế vận hội O-lim-pic, Thần Dớt — vị thần toi cao trên đỉnh O-lim-pớt (Olympus).*  - Bước 2: Mời đại diện HS trình bày kết quả làm việc nhóm.  - Bước 3: GV nhận xét, biểu dương và chuẩn kiến thức. Chú ý phải đảm bảo chuẩn kiến thức như trong sgk  **C. Luyện tập**  a) Mục tiêu:  HS chỉ được vị trí của Ai Cập, Hy Lạp trên bản đồ, lược đồ.  b) Cách tiến hành  GV treo bản đồ (lược đồ), Cho HS nêu vị trí địa lí của Hy Lạp và chỉ trên bản đồ.  GV nhận xét, chốt  **D. Vận dụng**  + Câu hỏi. Đóng vai hướng dẫn viên du lịch, giới thiệu một thành tựu tiêu biểu của văn minh Ai Cập hoặc văn minh Hy Lạp. HS có thể giới thiệu về kim tự tháp, đồng hồ mặt trời, đền Pác-tê-nông, tượng Lực sĩ ném đĩa,...  + Mời 1 số HS lên giới thiệu  GV nhận xét, nhắc HS chuẩn bị bài sau | - HS cả lớp lắng nghe luật chơi    - HS tham gia trò chơi.        - HS làm việc nhóm: nhóm trưởng điều khiển các bạn trong nhóm: đọc thông tin trong SGK và kể theo ý hiểu của mình về lịch sử Ô-lim-pic (Olympic), về vị các thần Hy Lạp  Đại diện nhóm trình bày  HS các nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu có).    HS lên bảng chỉ vị trí địa lí của Hy Lạp trên bản đồ, HS khác nhận xét  HS suy nghĩ, tham khảo sgk và thực hiện yêu cầu của GV    - 1-2 HS lên giới thiệu, lớp nhận xét, tương tác |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Giáo dục thể chất tiết 63

**ĐỘNG TÁC TRÈO QUA THANG CHỮ A**

**(Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Về phẩm chất:**

- Ôn động tác trèo qua thang chữ A. Trò chơi “Tránh bóng”. Hs thực hiện đúng động tác để thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

1. **Về năng lực chung:**
   1. **Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự ôn lại động tác trèo qua thang chữ A ở nhà.

- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

* 1. **Năng lực đặc thù:**

- NL chăm sóc SK:  Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.

- NL giải quyết vấn dề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.

- Tự giác, tích cực trong tập luyện; Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm và trung thực.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên chuẩn bị:  Tranh ảnh động tác liên quan đến bài học; trang phục thể thao; còi phục vụ trò chơi.

-Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Hoạt động mở đầu**  **1. Nhận lớp**  **2. Khởi động**  - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  **3. Trò chơi.**  - Trò chơi *“Qua cầu”* | 5’– 7’  3’- 5’  1-2l  2lx8n  1’- 2’ | - Nghe cán bộ lớp báo cáo.  - Hỏi về sức khỏe của Hs.  - Cô trò chúc nhau.  - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.  - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.  - Gv tổ chức HS chơi trò chơi. | - Cán sư tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - Cán sự điều khiển lớp khởi động.  - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn. |
| **II. Hoạt động luyện tập:**  \* Tập động tác trèo qua thang chữ A:  *- Tập luyện cá nhân*  *- Tập luyện theo cặp*  *- Tập luyện theo tổ nhóm*  *- Thi đua giữa các tổ*  **2.Trò chơi *“Tránh bóng”*** | 20-22’  3 lần  3 lần  3 lần  1lần  1’–3’ | - GV tổ chức cho HS luyện tập  - GV quan sát, nhận xét, sửa sai cho HS.  - GV tổ chức cho HS luyện tập cặp đôi  - GV sửa sai  - Yc tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực quy định.  - GV sửa sai  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  - GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.  - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.  - Cho Hs chơi thử.  - Tổ chức cho Hs chơi. | - HS tập theo hướng dẫn của giáo viên        ∇  - Hs tiến hành tập luyện cặp đôi theo sự hướng dẫn của Gv:    ∇    - Hs tiến hành tập luyện theo tổ nhóm dưới sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp:  • • • • • • • • • •  • •  ∇  • •  • •  • •  • •  -Tổ trưởng điều khiển lớp tập luyện  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.  - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.  - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn. |
| **IV. Vận dụng**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Củng cố hệ thống bài học  - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà. | 4’- 6’ | - GV hướng dẫn.  - Gv cùng hs hệ thống lại bài (đưa câu hỏi).  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.  - HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS thực hiện thả lỏng  - Hs cùng Gv hệ thống lại bài (HS quan sát SGK (tranh) trả lời)  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Tiếng việt tiết 221

**NÓI VÀ NGHE**

**TRAO ĐỔI: *NGÀY HỘI THIẾU NHI***

(1 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực đặc thù**

***1.1 Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- Dựa vào thông tin trong SGK và thông tin từ các nguồn tin cậy, thuyết trình được về ngày hội dành cho thiếu nhi ở một nước trên thế giới.

- Nghe, ghi được vắn tắt bài thuyết trình và ý kiến thảo luận của các bạn.

- Có ý kiến phản hồi phù hợp về bài thuyết trình và ý kiến thảo luận của các bạn.

- Biết điều chỉnh bài nói phù hợp với thái độ, phản ứng của người nghe.

***1.2 Phát triển năng lực văn học***

Nói mạch lạc, truyền cảm, thuyết phục về nội dung *Ngày hội Thiếu nhi*.

**2. Góp phần phát triển năng lực chung và phẩm chất**

Góp phần phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết trao đổi cùng các bạn, chủ động, tự nhiên, tự tin; biết nhìn vào người nghe khi nói). Bồi dưỡng tình hữu nghị với thiếu nhi các nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, bài trình chiếu, quyển (hoặc văn bản) *Luật Trẻ em*.

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; vở viết, giấy A4, màu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành:  - GV tổ chức cho HS hát và kết hợp vận động một bài mà các em yêu thích.   - *GV dẫn dắt vào bài mới:* Trong tiết nói và nghe hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu một số thông tin về ngày Thiếu nhi hoặc lễ hội Thiếu nhi ở một số nước qua bài Trao đổi Ngày hội Thiếu nhi.  **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:** - Giúp học sinh biết ngày Thiếu nhi hoặc lễ hội Thiếu nhi ở một số nước.  **Hoạt động 1: Chọn nhiệm vụ thuyết trình**  - GV mời 3 HS nối tiếp đọc các thông tin trong SGK. Cả lớp đọc thầm theo.  - Các nhóm chọn BT: Có thể tổ chức cho các nhóm bắt thăm để thông tin về ngày thiếu nhi của cả 3 nước đều được trình bày. GV cũng có thể cho một số HS giơ biển số 1, 2, 3 (hoặc Ấn Độ, Nhật Bản, Ô-xtrây-li-a) để HS có nguyện vọng nói về nước nào thì đến chỗ có biển số tương ứng, tập hợp thành một nhóm thực hiện BT. Mỗi nhóm chỉ nên có tối đa 6 HS.  - Nếu trong lớp có HS muốn nói về ngày hội Thiếu nhi ở một nước ngoài 3 nước được giới thiệu trong SGK, GV nên hoan nghênh và để các em chuẩn bị trình bày.  **Hoạt động 2: Thảo luận trong nhóm**  - GVYCHS các nhóm thảo luận nội dung thuyết trình.  - Phân công chuẩn bị thuyết trình:  + Viết đề cương thuyết trình và vẽ (dán) hình minh hoạ lên giấy khổ to.  + Đại diện nhóm thuyết trình trước lớp (1 hoặc 2 HS, tuỳ từng nhóm).  **Hoạt động 3: Thuyết trình, thảo luận trước lớp**  - Đại diện các nhóm lần lượt thuyết trình trước lớp theo nhiệm vụ được giao.  - HS các nhóm khác ghi vắn tắt nội dung thuyết trình, CH cần nêu để hiểu thêm.  - HS các nhóm nêu CH về những điều chưa rõ; người thuyết trình (hoặc thành viên khác trong nhóm) giải đáp.  - Cả lớp trao đổi về nội dung thuyết trình.  - GV nêu ý kiến của mình về mỗi bài thuyết trình.  **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành:  **-** GV hỏi: Qua tiết học ngày hôm nay, em học được những gì?  - GV nhận xét tiết học, tuyên dương HS có bài nói hay, thuyết phục, những HS tiến bộ về kĩ năng nói, nghe.  - Giao nhiệm vụ HS về nhà chia sẻ bài nói cho người thân nghe. | - Học sinh hát bài Thiếu nhi thế giới liên hoan. Nhạc và lời: Lưu Hữu Phước.  - Học lắng nghe và ghi tựa bài vào vở    - 3 HS nối tiếp đọc các thông tin trong SGK/104. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm việc nhóm 6, tiến hành chọn BT    - HS các nhóm thảo luận nội dung thuyết trình.  - Phân công chuẩn bị thuyết trình:  + Viết đề cương thuyết trình  + Đại diện nhóm thuyết trình trước lớp    - Đại diện các nhóm lần lượt thuyết trình trước lớp theo nhiệm vụ được giao.  - Cả lớp theo dõi, đặt câu hỏi cho bạn và nhận xét nội dung thuyết trình của nhóm bạn.    - HS nêu suy nghĩ của bản thân.    - HS nhận nhiệm vụ về chia sẻ bài nói với người thân. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Toán tiết 158

**ÔN TẬP  VỀ PHÂN SỐ VÀ CÁC PHÉP TÍNH VỚI PHÂN SỐ**

**(TIẾT 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\*Năng lực đặc thù:**

- Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

-        Củng cố và hoàn thiện các kỹ năng:; thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhân, chia phân số; tìm phân số của một số.

-        Vận dụng kiến thức, kĩ năng về phần số và các phép tính với phân số để giải quyết vấn đề gắn với cuộc sống.

-Phát triển các NL toán học như: triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL lư duy và lập luận toán học, NL mô hình hoá toán học, NL giao tiếp toán học Thông qua việc tiếp cận một số tình huống đơn giản, HS biết vận dụng các phép tính với phân số đề giải quyết vấn đề, sử dụng ngôn ngữ toán học đố diễn tả cách tính, trao đổi, chia sẻ nhóm.

**\*Năng lực chung:**

-Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**\*Phẩm chất:**

-Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1.GV**

-Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

-SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2.HS**

-Bảng con.

-SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động (5 phút)  ( chưa có)** | |
| -Gv tổ chức trò chơi **Đố bạn** để khởi động tiết học. | - HS chơi trò chơi “Đố bạn” theo nhóm 4, một bạn trong nhóm viết ra một phép tính  về phân số đã học rồi đố bạn thực hiện phép tính đó và nêu kết quả. |
| -GV hướng dẫn HS chơi trong nhóm. | - HS chơi trò chơi “Đố bạn” theo nhóm 4, mồi bạn trong nhóm viết ra một phép tính đã học rồi đố bạn thực hiện phép tính đó và nêu kết quả. |
| -GV tổ chức cho HS chơi trước lớp  \****Lưu ý:*** Mỗi HS nêu một phép tính (+, - , x , :) | -4HS lên trước lớp, ghi phép tính và đố cả lớp thực hiện |
| -GV nhận xét và tổng kết hoạt động. |  |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập (25 phút)**  \*Mục tiêu:  - Củng cố và hoàn thiện các kỹ năng: thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhân, chia phân số; tìm phân số của một số.Vận dụng kiến thức, kĩ năng về phần số và các phép tính với phân số để giải quyết vấn đề gắn với cuộc sống. | |
| **\*Bài 4** |  |
| -GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 4 | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 4 |
| -Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | - **Đặt tính** rồi **tính** |
| -GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | -HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán:  - HS thực hiện các phép tính với phân số |
| -GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn. | -HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 2. |
| -GV gọi lần lượt từng HS lên bảng thực hiện 4 phép tính của bài tập. | -4HS thực hiện 4 phép tính của bài tập.  🡪HS vừa thao tác vừa diễn đạt cách thức thực hiện. |
|  | -HS cả lớp theo dõi và nhận xét, đánh giá. |
| -GV nhận xét, đánh giá và tổng kết bài: khi thực hiện các phép tính với phân số ta cần lưu ý điều gì? | -HS chấm, chữa bài (nếu sai)  -HS trả lời: Khi thực hiện các phép tính với phân số, cần chú ý quan sát để có cách tính hợp lí, chẳng hạn rút gọn trước khi tính, hoặc tính xong nên rút gọn về phân số tối giản. Khi cộng, trừ hai phân số khác màu, cần quan sát để chọn màu so chung phù hợp trước khi thực hiện quy đông mâu sỏ hai phân số. |
| **\*Bài 5** |  |
| -GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 5. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 5. |
| -Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | -HS Đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì. bài toán hỏi gì |
| -GV yêu cầu HS thảo luận cách làm.  -GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | -Tháo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra  HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán. |
| -GV hướng dẫn HS chữa bài. 2 HS lên bảng chữa bài | -HS đổi chéo vở để chữa bài |
|  | --HS còn lại quan sát, nhận xét, đánh giá. |
| GV hỏi lại để củng cố dạng toán: Tìm số phần của phân số. |  |
|  | - |
| -GV nhận xét, đánh giá và tổng kết bài. |  |
| **C. Hoạt động vận dụng**  **\*Bài 6** |  |
| -GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 6.  -Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm.  Bài toán: Một chiếc điện thoại di động có 32 GB dung lượng bộ nhớ. Quan  sát hình ảnh hiển thị dung lượng bộ nhớ được sử dụng để chứa ảnh,  nhạc và ứng dụng dưới đây: | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 6. HS Đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  -HS Thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời bài toán đặt ra, tại sao). |
|  |  |
| -GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | -HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán |
| -GV sử dụng kĩ thuật *Phòng tranh nhỏ* để HS chia sẻ bài làm với bạn.  Bài giải  a)       Dung lượng bộ nhớ chiếc điện thoại đó là sử dụng để chứa ảnh là:  32 X 1 = 12 (GB)  8  b)       Dung lượng bộ nhớ chiếc điện thoại dó và sử dụng để chứa nhạc là:  32 X 1 = 4 (GB)  8  Dung lượng bộ nhớ chiếc điện thoại đó đã sử dụng để chứa ứng dụng là:  32 X 1=8(GB)  4  Bộ nhớ chiếc điện thoại dỏ còn lại dung lượng là:  32 - 12-4-8 = 8 (GB) | -HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 4 theo các bước sau:  +Tất cả các bạn trong nhóm đều trưng bày bài của mình cho cả nhóm xem.  +Nhóm trưởng điều khiển cả nhóm hoạt động.  VD:  🡪Yêu cầu 1 bạn nêu kết quả và cách tìm  🡪 Cả nhóm nhận xét.  🡪Bạn vừa được hỏi sẽ làm nhóm trưởng và hỏi lại các bạn khác. Luân phiê cho đến hết 4 thánh viên |
| -GV mời 1 HS lên điều khiển việc chia sẻ trước lớp |  |
|  |  |
| **-**GV nhận xét củng cố lại dạng bài.Muốn tìm số phần của phân số ta làm thế nào? |  |
| **\*Bài 7** | - HS thực hiện:  Đọc bài toán, thảo luận để hiểu thông tin trong bài toán |
| -GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 7. | -HS nêu ý kiến theo cá nhân: HS tự tìm cách giải quyết để trả lời câu hỏi |
| -Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. |  |
| -GV yêu cầu HS thảo luận cách làm.  - GV khuyến khích HS chia sẻ cách nghĩ tìm ra cách làm; đưa ra lập luận, lí là hợp lý cho cách giải quyết cua minh.  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân và nhận xét: Chẳng hạn: Em không đồng ý với bạn Dung: Khi chia một số tự nhiên cho một phân số có từ sò là I thì thương tìm được không thê là một số tự nhiên bé hơn số bị chia. Do khi chia phân số ta nhân với phân số đảo ngược của phân số đó. Mà phân số đảo ngược của phân số có tứ sổ là 1 là một số tự nhiên. Vì vậy, phép chia đã cho trớ thành phép nhân với một số tự nhiên. Nên thương tìm được sẽ lớn hơn số bị chia. | -HS chia sẻ bài làm và nhận xét bài của bạn. |
| **\*Củng cố, dặn dò**: Qua bài học hôm nay, cm đà ôn tập những kiến thức gì? De nắm chắc kiến thức đó, em nhắn bạn điều gì? Có điều gì em cần thầy/cô chia sc thêm không?  - Gv nhận xét, dặn HS ôn bài, làm them bài tập có cùng nội dung, chuẩn bị bài sau. | -HS lắng nghe và phát biểu ý kiến.  -HS nghe và thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Tiếng việt tiết 222

**BÀI ĐỌC 2**

**NGÀY HỘI**

Thứ Tư ngày 16 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực đặc thù**

***1.1 Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo dòng thơ, nhịp thơ và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 100 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì II.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài (địa danh Đa-nuýp). Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài: Ca ngợi tình hữu nghị giữa thiếu nhi các nước.

***1.2 Phát triển năng lực văn học***

Cảm nhận được những hình ảnh đẹp trong bài đọc.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm), NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập). Bồi dưỡng tình hữu nghị.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; bảng nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành:  - GV tổ chức cho HS hát và kết hợp vận động một bài mà các em yêu thích.  - *GV dẫn dắt vào bài mới:* Trong tiết Luyện nói và nghe tuần trước, các em đã biết đến Liên hoan thiếu nhi quốc tế ở Ô-xtrây-li-a với nhiều hoạt động rất vui và bổ ích. Hôm nay, các em sẽ đến với một hoạt động giao lưu của thiếu nhi khắp năm châu qua bài thơ *Ngày hội* của nhà thơ Định Hải. Chúng ta sẽ cùng đọc bài thơ xem ngày hội ấy diễn ra như thế nào nhé!  - Cho HS quan sát tranh trong SGK/105 và trả lời câu hỏi: Tranh vẽ gì? Bạn nhỏ đang làm gì?  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:** - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng.  - Hiểu nghĩa của các từ ngữ ít thông dụng được chú giải trong bài.  - Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **- Cách tiến hành:**  - GV đọc mẫu bài đọc, giọng nhẹ nhàng, tình cảm, nhấn mạnh ở những tử gợi tả, gợi cảm. GV kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó *(Đa-nuýp)*. Chú ý nghỉ hơi ở mỗi dòng thơ để câu liền mạch về nghĩa không bị ngắt quãng; nhấn giọng, gây ấn tượng ở những từ ngữ quan trọng.  - Tổ chức cho HS chia bài đọc và luyện đọc:  + Chia nhóm 5, lần lượt mỗi học sinh đọc 1 khổ thơ trong nhóm.  + Cho học sinh luyện đọc một số từ khó.  + Cho một số nhóm đọc trước lớp.    **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **- Cách tiến hành**  - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 4 câu hỏi:    *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi tìm hiểu bài. HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi *Hỏi đáp trước lớp.*  - GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi:  + Mỗi nhóm 2 bạn sẽ lên trước lớp. Bạn thứ nhất hởi câu 1, bạn thứ hai trả lời. Sau đó bạn thứ hai hỏi câu 2, bạn thứ nhất trả lời. Lần lượt như thế đến hết. Sau đó cho học sinh nhận xét và nhóm khác tiếp tục.    - GV mời HS nhận xét sau mỗi câu trả lời và nêu ý kiến của mình.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Theo em nội dung bài đọc nói lên điều gì?*  - GV mời HS khác nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm.  **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**  - HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp  **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  - GV đọc mẫu diễn cảm bài thơ. Chú ý hướng dẫn HS sử dụng giọng đọc phù hợp với từng khô thơ, ngắt nghỉ hơi đúng chỗ, biết nhấn giọng ở từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp khi đọc.Tìm ý chính của đoạn, xác định giọng đọc phù hợp với từng đoạn.  - Tổ chức thi đọc diễn cảm qua trò chơi Ô cửa bí mật. VD:  *Bàn tay ơi, /* ***tung lên****!*  ***Cả một trời*** */ chim trắng*  ***Cả một trời*** */ ánh nắng*  ***Cả một trời*** */ cao xanh.*  - Nhận xét, tuyên dương  **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  **Mục tiêu:**  - Củng cố những kiến thức đã học.  - Phát triển năng lực ngôn ngữ. Bồi dưỡng lòng yêu nước, tình hữu nghị các bè bạn trên thế giới.  **Cách tiến hành:**  - Qua bài thơ, tác giả muốn nói lên điều gì?  - Giáo dục HS tình hữu nghị, quá trình hội nhập của các nước trên thế giới.  - Mở nhạc cho HS nghe bài hát lại bài Trái đất này là của chúng mình.  - Dặn dò: Học thuộc lòng bài thơ | - Học sinh hát bài *Trái đất này là của chúng* *mình*. Thơ: Định Hải. Nhạc: Trương Quang Lục  - Học lắng nghe và ghi tựa bài vào vở            - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.  - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  - HS chia bài đọc, thống nhất cách chia rồi lần lượt đọc nối tiếp các khổ thơ trong bài, giọng đọc phù hợp với nội dung:  + Khổ 1 (từ đầu đến *... hè này*): Đọc với giọng sôi nổi, vui vẻ.  + Khổ  2 (từ *Ban từ Trung Quốc...* đến *... Việt Nam*.): Giọng đọc tự hào.  + Khổ 3 (Từ *Tung lên bồ cấu trắng* ...đến... *tung lên*): Đọc với giọng kể chuyện nhẹ nhàng, tình cảm.  + Khổ 4 (Từ *Mỗi người một câu chúc*... đến .. niềm tin): Đọc với giọng vui tươi.  + Khổ 5 (Từ *Bàn tay ơi, tung lên* ... đến hết.): Đọc với giọng vui tươi, tự hào  - 4 HS tiếp nối nhau đọc 4 câu hỏi:  *(1) Các bạn nhỏ trong bài thơ gặp nhau ở đâu?*  *(2) Vì sao có thể nói nơi đó là một “thế giới thu nhỏ” ?*  *(3) Hình ảnh những bàn tay của các bạn nhỏ tung bồ câu trắng nói lên ước vọng gì?*  *(4) Em muôn chúc bạn hoặc nhắn gửi điều gì theo cánh chim?*   - Học sinh hoạt động nhóm đôi. **Đáp án:**  *(1) Các bạn nhỏ trong bài thơ gặp nhau ở đâu?* Các bạn nhỏ trong bài thơ gặp nhau ở một trại hè quốc tế.  *(2) Vì sao có thể nói nơi đó là một “thế giới thu nhỏ”?* Có thể nói trại hè này là một “thế giới thu nhỏ” vì có thiếu nhi từ rất nhiều nước, nhiều châu lục tham gia.  *(3) Hình ảnh những bàn tay của các bạn nhỏ tung bồ câu trắng nói lên ước vọng gì? (*Hình ảnh những bàn tay của các bạn nhỏ tung bồ câu trắng nói lên ước vọng hoà bình, hữu nghị.)  *(4) Em muốn chúc hoặc nhắn gửi điều gì theo cánh chim?* HS phát biểu theo nhận thức riêng của mình. VD: Chúc Trái Đất mãi mãi bình yên nhé! / Chúc cho hoà bình đến với mọi nơi trên Trái Đất! / Bồ câu mang tin vui đến cho mọi nhà nhé! /…  - Học sinh nêu ý chính bài đọc: Ca ngợi tình hữu nghị giữa thiếu nhi các nước.    - Học sinh theo dõi lắng nghe    - HS thi đọc diễn cảm nối tiếp theo nhóm.  - Các học sinh khác nhận xét bạn đọc.  - 2- 3 HS trình bày trước lớp.    - HS phát biểu theo suy nghĩ của mình.  - HS theo dõi lắng nghe  - HS vừa hát vừa vận động |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Tiếng việt tiết 223

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**LIÊN KẾT CÂU BẰNG TỪ NGỮ NỐI**

(1 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

Tìm được biện pháp nối trong các đoạn văn; biết liên kết các câu trong đoạn văn, bài văn bằng biện pháp nối.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (biết thảo luận nhóm), năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo (biết giải quyết nhiệm vụ học tập). Bồi dưỡng các PC được thể hiện qua ngữ liệu BT: ham học, say mê sáng tạo, có ý thức về tình yêu thiên nhiên, tình hữu nghị với bạn bè quốc tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: Máy tính, máy chiếu; phiếu học tập cho HS.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; *Sổ tay từ ngữ Tiếng Việt 5* (NXB ĐHSP TPHCM) hoặc từ điển tiếng Việt; *Vở bài tập* *Tiếng Việt 5*, tập hai hoặc vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **\* Mục tiêu:** Tạo tâm thế thoải mái cho học sinh kết hợp kiểm tra kiến thức đã học.  **\* Cách tiến hành:**  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi Đố bạn.  + Để liên kết các câu với câu đứng trước ta làm thế nào ? Cho ví dụ.  + Cách liên kết đó được gọi là gì ?  - GV nhận xét, tuyên dương  - Dẫn dắt vào bài mới: Ở những tiết học trước, các em đã được học về việc sử dụng các biện pháp lặp và thế để liên kết câu. Hôm nay, cô (thầy) sẽ hướng dẫn các em làm quen với một biện pháp khác – biện pháp nối.  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:**  - Giúp học sinh hiểu được thế nào là Liên kết câu bằng từ ngữ nối.  - Tìm được biện pháp nối trong các đoạn văn; biết liên kết các câu trong đoạn văn, bài văn bằng biện pháp nối.  **Hoạt động 1: Tìm hiểu Liên kết câu bằng từ ngữ nối**  ***Phần Nhận xét:***.  - GV mời 1 HS đọc BT ở phần Nhận xét. Cả lớp đọc thầm theo. GV hỏi: Bài tập yêu cầu gì ?  - HS làm việc độc lập để thực hiện BT.  - GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả làm BT.  - GV hỏi thêm: *Từ nhưng thuộc loại từ nào mà các em đã học?* GV nói thêm: Từ *thậm chí* không phải là kết từ nhưng nó có tác dụng giống như kết từ. Lên lớp 8, các em sẽ được học kĩ hơn về những từ như từ *thậm chí*.  **Hoạt động 2: Rút ra bài học**  - GV hỏi:  + *Từ BT ở phần Nhận xét, em hiểu thế nào là biện pháp nối?*  + *Những từ ngữ nào có thể được dùng để nối các câu với nhau?* GV bổ sung: *Có thể nói khái quát hơn: là kết từ và những từ ngữ có tác dụng nối*.  - GV mời 1 – 2 HS đọc nội dung bài học. Cả lớp đọc thầm theo.  **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**  - Tìm được biện pháp nối trong các đoạn văn;  - Viết được đoạn văn ngắn bày tỏ cảm xúc khi đọc bài thơ Ngày hội, trong đoạn văn có sử dụng biện pháp nối liên kết câu.  **Hoạt động 3: Luyện tập, thực hành**  ***3.1 Tìm biện pháp nối trong các đoạn văn (BT 1)***  - GV mời 1 HS đọc BT 1. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm việc nhóm để thực hiện BT.  - GV mời một số HS trình bày kết quả:    - GV mời HS nhận xét kết quả trình bày của các bạn  - GV nhận xét, tuyên dương.   1. ***Viết đoạn văn (BT 2)***   - GV mời 1 HS đọc BT 2. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm việc độc lập để thực hiện BT.  - GV mời một số HS trình bày kết quả.  - GV: Như vậy, các em đã nắm được cách Liên kết câu bằng từ ngữ nối. Nhớ học thuộc ghi nhớ để vận dụng cho đúng.  **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  - GV hỏi: Bài học hôm nay giúp các em biết được điều gì?  - Điều đó giúp em việc gì?  - Học sinh về nhà tìm thêm những từ dùng để liên kết câu để chia sẻ trước lớp vào tiết sau. | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.    - HS lắng nghe, ghi tữa bài vào vở    - Học sinh đọc đoạn văn. Cả lớp đọc thầm theo.  - 2 HS nêu yêu cầu bài tập  - Học sinh làm việc cá nhân  - Học sinh báo cáo kết quả: Đáp án:  + Từ *nhưng* liên kết câu 3 với câu 2.  + Từ *thậm chí* liên kết câu 4 với câu 3.  - Học sinh theo dõi trả lời: *Nhưng* là kết từ.    - Học sinh trả lời: Biện pháp nối là biện pháp liên kết các câu bằng những từ có tác dụng nối.  - Học sinh trả lời: Đó là kết từ.    - 2-3 học sinh đọc nội dung bài học. Cả lớp đọc thầm theo.    - 1 HS đọc BT 1. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm việc nhóm đôi.  - Một số nhóm HS trình bày kết quả:  a) Câu 3 liên kết với câu 2 nhờ các từ *thế mà* (HS tiểu học có thể gọi *thế mà* là từ).  b) Câu 2 liên kết với câu 1 nhờ các từ *do vậy* (HS tiểu học có thể gọi *do vậy* là từ)*.*  - 1 HS đọc BT 2. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm việc cá nhân vào vở, 1 HS viết bảng nhóm.  - HS trình bày kết quả.  - Học sinh nhắc lại nội dung bài học.    - ,HS chia sẻ những điều đã học: Biết các từ dùng để liên kết câu hiểu biết đó giúp em lựa chọn từ đúng trong nói và viết. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Toán tiết 159

**ÔN TẬP VỀ SỐ THẬP PHÂN VÀ CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ THẬP PHÂN**

**(TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẢN ĐẠT**

**\*Năng lực đặc thù**

- Củng cố và hoàn thiện các kỹ năng:

-  Củng cố và hoàn thiện các kỹ năng: đọc. viết, so sánh, xếp thứ tự được các số thập phân, làm tròn các số thập phân; thực hiện được các phép tính cộng, trừ. nhân, chia các số thập phân.

-  Vận dụng kiến thức, kì tăng về số và phép tính với các số thập phân để giải quyết vấn đề gắn với cuộc sống.

-Phát triển các NL toán học như: triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL lư duy và lập luận toán học, NL mô hình hoá toán học, NL giao tiếp toán học Thông qua việc tiếp cận một số tình huống đơn giản, HS biết vận dụng các phép tính với phân số đề giải quyết vấn đề, sử dụng ngôn ngữ toán học đố diễn tả cách tính, trao đổi, chia sẻ nhóm.

**\*Năng lực chung:**

-Học sinh phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc tự đánh giá và điều chỉnh cách học, sử dụng ngôn ngữ toán học để trao đổi, làm việc nhóm, vận dụng phép tính vào thực tế và tìm ra nhiều cách giải quyết bài toán khác nhau.

**\*Phẩm chất:**

-Học sinh phát triển phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trung thực, và trách nhiệm thông qua việc hỗ trợ bạn bè, kiên trì ôn luyện, trung thực trong học tập và đánh giá, cũng như hoàn thành nhiệm vụ học tập một cách nghiêm túc và đúng thời gian.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1.GV**

-Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

-SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2.HS**

-Bảng con.

-SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| -Gv tổ chức trò chơi HS thảo luận nhóm, về sơ đồ tư duy hệ thống các kiến thức đã học trong chương trình tiểu học liên quan đến số và phép tính với các số thập phân.  GV đánh giá hoạt động.  🡪Dẫn dắt vào tiết học | - HS chơi trò chơi theo nhóm. Các nhóm chia sẻ trước lớp về ý tưởng, cách trình bày và nội dung trong sơ đồ tư duy.  -HS nghe |
|  |  |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập (20 phút)**  \*Mục tiêu:  + Đọc. viết, so sánh, xếp thứ tự được các số thập phân, làm tròn các số thập phân; thực hiện được các phép tính cộng, trừ. nhân, chia các số thập phân.  + Giải quyết được vấn đề gắn với việc giải các bài toán có | |
| **Bài 1** |  |
| -GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 1 | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 1 |
| -Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. |  |
| - GV yêu cầu HS chơi trò chơi theo nhóm hoặc theo cặp.    -GV nhận xét, đánh giá chung | - Mồi bạn viết một số thập phân rồi dò bạn khác dọc, nêu phần nguyên, phần thập phân. Chọn bon so thập phân nhóm em vừa viết rồi xếp theo thứ tự từ bé đến lớn. |
|  | I IS nhắc lại cách so sánh, sắp xếp các số thập phân |
|  |  |
| **Bài 2.** |  |
| -GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì. | -HS trả lời |
| -GV yêu cầu HS thảo luận với bạn cùng bàn về cách làm. | HS chia sẻ bài làm theo đôi bạn. |
|  |  |
| -GV yêu cầu HS làm bài vào VBT Toán, 1 HS làm trên phiếu lớn | 1HS làm trên phiếu lớn đính bài lên bảng và trình bày. Cả lớp theo dõi nhận xét |
| -Sửa bài trước lớp.  a) GV yêu cầu HS nói cho bạn nghe đài sử dụng kiến thức nào dễ thực hiện yêu cầu trong từng trường hợp. Thông qua dó cung cô kiến thức, kĩ năng ve so thập phân bằng nhau.  b) HS nhận ra đỗ viết thành số thập phân cần phải chuyên phân số hoặc hỗn số thành phân số thập phân.  ***Lưu ý:*** Một số HS có thể sử dụng phép chia độ chuyên phân số thành số thập 3  phân, chăng hạn -ỹ = 3 : 2 = 1,5. GV có thể khuyến khích HS nghi theo cách khác khi thực hiện để có thể vận dụng linh hoạt trong các trường hợp khác nhau. | a) HS viết lại các số sau thành số thập phân có hai chữ số ở phần thập phân mà không làm thay đổi giá trị. Chăng hạn: 2,510 = 2,51; 7 = 7,00.  b)  HS viết các phân số thập phân dưới dạng số thập phân; viết các phân số, hỗn số dưới dạng số thập phân. |
| **\*Lưu ý:** *HS có thể làm theo cách thực hiện phép tính trước rồi ghi câu trả lời.* |  |
| -GV nhận xét và tổng kết bài tập  **Bài 3:**  -Gv cho HS đọc và xác định yêu cầu của bài.  -GV yêu cầu HS thảo luận với bạn cùng bàn về cách làm  a.      -GV nhận xét và tổng kết hoạt động.  **Bài 4:**  GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 4  -Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm.  ***Lưu ý:*** GV để làm tròn đến phần mười ta cần chú ý đến chữ số ở hàng phần trăm. Làm tròn đến hàng đơn vị ta chú ý đến chữ số ở hàng phần mười. | HS lắng ngh và thực hiện  a)HS hệ thống lại cách so sánh các số thập phân.  -  HS vận dụng, chọn dấu (>, <, =) thích hợp; đổi chéo vớ chừa bãi; chia sẻ với bạn cách làm.  -HS chia sẻ những lỗi sai hay gặp khi so sánh, sắp xếp các số thập phân và những lưu ý tránh sai sót.  b)   HS so sánh khối lượng của các chiếc mù và nêu chiếc mù màu xanh nặng nhất, chiếc mũ màu đỏ nhẹ nhất.  Dựa vào thông tin trong bảng thống kc, HS có thồ đặt thêm các câu hỏi và đố bạn trả lời.  a) HS thực hiện làm tròn các số thập phân đến hàng phần mười  b) HS chia sẻ cách làm tròn số thập phân đến hàng đơn vị; làm tròn các số thập phân cho trong bài và lây thèm ví dụ. |
| **D. Hoạt động vận dụng (10 phút)** |  |
| **\*Mục tiêu: Củng cố cách làm tròn số thập phân** | |
|  |  |
| Bài tập vận dụng   1. Giả sử bạn có một chiếc bánh pizza có đường kính là 35.6 cm. Bạn cần làm tròn đường kính của chiếc pizza đến hàng chục gần nhất. Hãy tính đường kính sau khi làm tròn.   -GV để HS thảo luận và nêu đáp án.  -Gv kết luận và nhận xét HS | HS thảo luận và giải thích cách làm:  -Đường kính ban đầu của pizza là 35.6 cm.  -Để làm tròn đến hàng chục gần nhất, ta xem chữ số hàng đơn vị (ở đây là 6). Vì 6 ≥ 5, ta làm tròn số lên một đơn vị.  -Vậy đường kính sau khi làm tròn sẽ là 36 cm.  **Đáp án:** Đường kính của chiếc pizza sau khi làm tròn là 36 cm. |
|  |  |
|  |  |
| **\*Củng cố, dặn dò** |  |
| -Qua tiết học hôm nay, em đã ôn tập những kiến thức gì? | -Đọc viết số thập phân, so sánh và làm tròn số thập phân.. |
| - Có diều gì em cần thầy/cô chia sẻ thêm không? | -HS nêu ý kiến theo cá nhân |
| -Về nhà cá em có thể tìm và làm thêm bài tập để củng cố và nâng cao kĩ năng tính toán. |  |
| -Chuẩn bị cho bài sau – tiết 2 | -HS lắng nghe và thực hiện. |
| +Ôn lại cách giải các dạng toán điển hình đã được học ở lớp 4. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Khoa học tiết 64

**TÁC ĐỘNG CỦA CON NGƯỜI ĐẾN MÔI TRƯỜNG (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

**-** HS nêu được một số tác động tích cực và tiêu cực của con người đến môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

**-** HS thu thập thông tin, bằng chứng cho thấy con người có những tác động tiêu cực và những tác động tích cực đến môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

**2. Năng lực chung.**

**-** Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ họctập. Xác định nhiệm vụ của nhóm, trách nhiệm của bản thân đưa ra ý kiến đóng góp hoàn thành nhiệm vụ của chủ đề.

**-** Năng lực giải quyết vấn đề: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Năng lực tự học: HS thu thập thông tin, bằng chứng, báo cáo được những tác động tiêu cực và những tác động tích cực đến môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS có trách nhiệm với công việc chung của nhóm.

- Phẩm chất trung thực: Trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê tìm tòi khoa học.

- Giáo dục HS ý thức bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:**

- TV, máy tính, bảng phụ, bài giảng PPT, phấn màu, tranh ảnh. Video về các tác động của con người đến môi trường và tài nguyên thiên nhiên, cả tác động tích cực và tác động tiêu cực.

**2. HS:**

* - Bút dạ, SGK Khoa học 5, một số hình ảnh về tác động của con người đến môi trường và một số hoạt động của con người góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động**  **a) Mục tiêu:**  - Tạo cảm xúc vui tươi, hứng thú của HS trước giờ học.  - Nhắc lại kiến thức cũ, giới thiệu bài mới.  **b) Cách thực hiện:** | |
| - GV cho HS hát và vận động theo nhạc bài hát “*Điều đó tuỳ thuộc hành động của bạn*”  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, tìm hiểu câu hỏi: “Theo em những nguyên nhân nào gây ô nhiễm môi trường thiên nhiên ?”  - GV cho nhận xét và giới thiệu bài. | - HS hát và vận động theo nhạc.  - HS quan sát và chia sẻ trước lớp:  + Mưa lũ nhiều gây sạt lỡ đồi núi, đất bùn …làm giảm lượng nước.  +Nhiều công ty, nhà máy, xí ngiệp thường xuyên xả rác, xả khí trong quá trình sản xuất vào không khí, môi trường.  + Các chất thải từ phương tiện giao thông.  - HS lắng nghe. |
| **B. Hoạt động khám phá kiến thức:**  **a) Mục tiêu:**  - HS thu thập thông tin, bằng chứng cho thấy con người có những tác động tiêu cực và những tác động tích cực đến môi trường và tài nguyên thiên nhiên.  **b) Cách thực hiện:** | |
| **1. Một số tác động của con người đến môi trường và tài nguyên thiên nhiên.**  **\* Hoạt động 1: Tìm hiểu về tác động của con người đến môi trường và tài nguyên thiên nhiên.**  - GV yêu cầu HS quan sát các hình 1,2,3,4 trang 94, 95 SGK, thảo luận theo nhóm và trả lời câu hỏi:  + Nêu các tác động tích cực của con người đến môi trường?  + Bên cạnh đó, con người có các tác động tiêu cực nào đến môi trường?  + Em hãy nêu các động tích cực của con người đến tài nguyên thiên nhiên?  + Ngoài những hành động tích cực trên, con người đã có những tác động tiêu cực nào ảnh hưởng đến tài nguyên thiên nhiên?  - GV gọi đại diện các nhóm trình bày trước lớp những nội dung đã thảo luận.  - Các nhóm khác nhận xét và bổ sung.  - GV cho nhận xét, tuyên dương HS.  \* GV cho HS xem video về tác động của con người đến môi trường và tài nguyên thiên nhiên.  \* GV chốt lại kiến thức trọng tâm. | - HS quan sát tranh, thảo luận theo nhóm và nêu kết quả:  + *Tác động tích cực của con người đến môi trường*: Phân loại rác thải, xử lí nước thải trong khu công nghiệp; trồng và bảo về cây xanh.  + *Tác động tiêu cực của con người đến môi trường*: Hoạt động giao thông vận tải xả khí thải; hoạt động sản xuất trong các nhà máy xí nghiệp xả thải.  + *Tác động tích cực của con người đến tài nguyên thiên nhiên*: Sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo như năng lượng gió, năng lượng mặt trời; bảo vệ rừng, xây dựng các khu bảo tồn thiên nhiên.  *+Tác động tiêu cực của con người đến tài nguyên thiên nhiên*: Khai thác quá mức dẫn đến cạn kiệt nguồn tài nguyên than đá, dầu mỏ; chặt phá rừng, săn bắt động vật làm mất đi nhiều loài thực vật, động vật; gây xói mòn đất.  - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe.  \* HS theo dõi và nhận xét. |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **a) Mục tiêu:**  - HS thu thập được thông tin và báo cáo về tác động tiêu cực và những tác động tích cực đến môi trường và tài nguyên thiên nhiên ở địa phương.  **b) Cách tiến hành:** | |
| \* **Hoạt động 2: Thực hành tìm hiểu về tác động tích cực và tiêu cực của con người đến môi trường và tài nguyên thiên nhiên của địa phương.**  **- GV cho HS làm việc theo nhóm:**  **-** Mỗi nhóm lựa một trong hai nội dung:  **+** Tác động tích cực và tiêu cực của con người đến môi trường (đất, nước, không khí)?  **+** Tác động tích cực và tiêu cực của con người đến tài nguyên thiên nhiên?  - Thu thập thông tin về nội dung đã lựa chọn.  - Chia sẻ kết quả thu thập được.  \* **Chơi trò chơi đóng vai:**  - GV cho HS đóng vai nhà báo để tìm hiểu về những thông tin trên và viết bài.  - Đại diện các nhóm trình bày sản phẩm nhóm mình đã thực hiện.  - Các nhóm khác nhận xét và bổ sung.  - GV nhận xét, đánh giá.  **\* Tiêu chí đánh giá:**  - Có đủ nội dung  - Có nhiều hình ảnh, thông tin minh họa  - Trình bày báo cáo súc tích, hấp dẫn.  - GV cho nhận xét kết quả, tuyên dương HS tích cực. | - Các nhóm thảo luận và lựa chọn nội dung phù hợp.  **\*** Tác động tích cực và tiêu cực của con người đến môi trường (đất, nước, không khí)?  - *Tác động tiêu cực*: sử dụng phân bón hóa học, thuốc trừ sâu, lượng rác thải tăng ... làm ô nhiễm môi trường đất.  + Các khí thải, đun than tổ ong, tiếng ồn do phương tiện giao thông và các nhà máy gây ra ... làm ô nhiễm môi trường không khí.  +Nước thải từ các thành phố, nhà máy, các đồng ruộng bị phun thuốc trừ sâu, bón phân hoá học chảy ra sông, biển; sự đi lại của tàu trên sông, biển, thải ra khí độc, dầu nhớt,… ô nhiễm môi trường nước....  - *Tác động tích cực*:  +Trồng cây xanh, quyên góp tiền ủng hộ các dự án trồng rừng.  +Hạn chế vứt rác thải bừa bãi xuống ao hồ, sông suối…  + Sử dụng các biện pháp sinh học….  +Làm đập ngăn nước mặn, sử dụng thuốc trừ sâu, thuốc bảo vệ thực vật hữu cơ; phân loại rác từ nguồn, xử lí chất thải sinh hoạt, công nghiệp trước khi đưa ra môi trường,  \* Tác động tích cực và tiêu cực của con người đến tài nguyên thiên nhiên?  *( HS tự liên hệ)*  - HS thảo luận theo nhóm rồi chia sẻ:  - HS chia sẻ trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe. |
| **D. Hoạt động vận dụng**  **a) Mục tiêu:**  - HS củng cố kiến thức sau bài học.  - Tạo không khí vui vẻ, hứng thú sau bài học.  **b) Cách tiến hành:** | |
| - GV cho HS chia sẻ trước lớp:  + Em hãy nêu các động tích cực và tiêu cực của con người đến môi trường và tài nguyên thiên nhiên?  - GV cho HS chia sẻ trước lớp.  \* HS đọc thông tin ở mục em có biết SGK trang 96.  - GV liên hệ thực tế, giáo dục đạo đức cho các em.  - GV cho nhận xét, tuyên dương HS tích cực tham gia các hoạt động học tập.  \* GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau. | - HS chia sẻ trước lớp:  + HS chia sẻ.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Giáo dục thể chất tiết 64

**ĐỘNG TÁC TRÈO QUA THANG CHỮ A**

**(Tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Về phẩm chất:**

- Ôn động tác trèo qua thang chữ A. Trò chơi “Tránh bóng”. Hs thực hiện đúng động tác để thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

1. **Về năng lực chung:**
   1. **Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự ôn lại động tác trèo qua thang chữ A ở nhà.

- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

* 1. **Năng lực đặc thù:**

- NL chăm sóc SK:  Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.

- NL giải quyết vấn dề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.

- Tự giác, tích cực trong tập luyện; Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm và trung thực.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên chuẩn bị:  Tranh ảnh động tác liên quan đến bài học; trang phục thể thao; còi phục vụ trò chơi.

-Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Hoạt động mở đầu**  **1. Nhận lớp**  **2. Khởi động**  - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  **3. Trò chơi.**  - Trò chơi *“Qua cầu”* | 5’– 7’  3’- 5’  1-2l  2lx8n  1’- 2’ | - Nghe cán bộ lớp báo cáo.  - Hỏi về sức khỏe của Hs.  - Cô trò chúc nhau.  - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.  - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.  - Gv tổ chức HS chơi trò chơi. | - Cán sư tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - Cán sự điều khiển lớp khởi động.  - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn. |
| **II. Hoạt động luyện tập:**  \* Tập động tác trèo qua thang chữ A:  *- Tập luyện cá nhân*  *- Tập luyện theo cặp*  *- Tập luyện theo tổ nhóm*  *- Thi đua giữa các tổ*  **2.Trò chơi *“Tránh bóng”*** | 20-22’  3 lần  3 lần  3 lần  1lần  1’–3’ | - GV tổ chức cho HS luyện tập  - GV quan sát, nhận xét, sửa sai cho HS.  - GV tổ chức cho HS luyện tập cặp đôi  - GV sửa sai  - Yc tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực quy định.  - GV sửa sai  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  - GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.  - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.  - Cho Hs chơi thử.  - Tổ chức cho Hs chơi. | - HS tập theo hướng dẫn của giáo viên        ∇  - Hs tiến hành tập luyện cặp đôi theo sự hướng dẫn của Gv:    ∇    - Hs tiến hành tập luyện theo tổ nhóm dưới sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp:  • • • • • • • • • •  • •  ∇  • •  • •  • •  • •  -Tổ trưởng điều khiển lớp tập luyện  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.  - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.  - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn. |
| **IV. Vận dụng**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Củng cố hệ thống bài học  - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà. | 4’- 6’ | - GV hướng dẫn.  - Gv cùng hs hệ thống lại bài (đưa câu hỏi).  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.  - HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS thực hiện thả lỏng  - Hs cùng Gv hệ thống lại bài (HS quan sát SGK (tranh) trả lời)  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Tiếng việt tiết 224

**BÀI VIẾT 2**

**KỂ CHUYỆN SÁNG TẠO**

Thứ Sáu ngày 25 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù ngôn ngữ**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

Hệ thống hoá được kiến thức về kể chuyện sáng tạo bằng sơ đồ tư duy; viết lại được đoạn kết của câu chuyện đã đọc theo tưởng tượng hoặc mong ước của bản thân.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

Viết được đoạn văn kể chuyện sáng tạo.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cách thảo luận nhóm để lập sơ đồ tư duy), NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (viết được đoạn văn kể chuyện sáng tạo). Bồi dưỡng lòng nhân ái, tình yêu hoà bình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, bài trình chiếu.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; vở ô li hoặc phiếu học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  - GV có thể kiểm tra bài cũ bằng trò chơi lật mảnh ghép với các nội dung dưới đây:  MG1: - Nhắc lại cách kể chuyện sáng tạo.  MG2: - Hát một bài hát có tên một con vật.  MG3: - Nhắc lại dự định giới thiệu một nhân vật văn học mà em chuẩn bị ở tiết trước.        MG4: - Kể tên một nhân vật trong câu chuyện mà em thích nhất.  - GV giới thiệu bài: Các em sắp hoàn thành chương trình lớp 5. Từ tiết học này, cô (thầy) sẽ hướng dẫn các em ôn lại cách viết các đoạn văn, bài văn đã học ở học kì II. Hôm nay, chúng ta sẽ ôn lại cách kể chuyện sáng tạo.  **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:** - Giúp học sinh Hệ thống hoá được kiến thức về kể chuyện sáng tạo bằng sơ đồ tư duy.                    - Viết lại được đoạn kết của câu chuyện đã đọc theo tưởng tượng hoặc mong ước của bản thân.  **Hoạt động 1: Lập sơ đồ tư duy về cách kể chuyện sáng tạo**  **Cách tiến hành:**  - GV mời HS đọc yêu cầu và các gợi ý của BT1.  - GVYCHS làm việc nhóm 4    - Khi sử dụng sơ đồ từ duy ta cần chú ý điều gì?  - GVCYHS báo cáo kết quả thảo luận.  - GV nhận xét, chốt kết quả: | - Học sinh chơi trò chơi khởi động.    - Học sinh theo dõi, lắng nghe    - 1 – 2 HS đọc BT 1. Cả lớp đọc thầm theo  - HS thảo luận nhóm 4 để hoàn thành sơ đồ tư duy và báo cáo trước lớp (GV có thể chụp bài làm của HS, chiếu lên bảng. Khuyến khích học sinh có thể vẽ sơ đồ tư duy theo các mẫu khác nhau)  - HS trình bày những điều cần chú ý  - HS trình bày kết quả. Các HS còn lại nêu ý kiến, góp ý, hỏi thêm những chi tiết chưa rõ. |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | Thay đổi ngôi kể |  | |  | Thay đổi từ ngữ |  | |  |  | Bổ sung lời nói, ý nghĩ, hành động của nhân vật | | Kể chuyện  sáng tạo | Phát triển cốt truyện | Bổ sung bối cảnh, tình huống diễn ra câu chuyện | |  | Thay đổi cách mở đầu, kết thúc câu chuyện | Bổ sung chi tiết | |  | Đưa kết thúc lên thành mở đầu | | |
| **Hoạt động 2: Viết đoạn văn (BT 2)**  - GV mời 1 – 2 HS đọc BT 2 . Cả lớp đọc thầm theo.  - GV lưu ý HS: SGK đã gợi ý cho các em hướng kết thúc câu chuyện. Em có thể viết kết thúc câu chuyện theo hướng đó hoặc một hướng khác mà em tự nghĩ ra.  - GV tạo điều kiện yên tĩnh để HS làm bài; trả lời thắc mắc của HS, nếu có.  - GV mời một vài HS đọc đoạn văn các em đã viết; cả lớp góp ý.  - GV nhận xét, tuyên dương  **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **\* Mục tiêu:**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  **\* Cách tiến hành:**  **-** GV hỏi:    + Đoạn văn tưởng tượng là gì?      + Kể chuyện sáng tạo có tác dụng gì ?    - GV nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà.  - Chuẩn bị bài sau: Bài viết 3: Trả bài viết chương trình hoạt động. | - 1 – 2 HS đọc BT 2 . Cả lớp đọc thầm theo.    - HS viết bài vào vở, 1 HS viết bảng nhóm  - Một vài HS trình bày đoạn văn đã viết trước lớp  - Cả lớp nhận xét cho bạn.    - Dự kiến HS trình bày: Đoạn văn tưởng tượng là kể về việc chưa xảy ra hoặc không có thật, do con người viết tưởng tượng ra.  - Kể chuyện sáng tạo có tác dụng làm cho nội dung câu chuyện sinh động, phong phú hơn mà không thay đổi nội dung chính của câu chuyện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Toán tiết 160

**ÔN TẬP VỀ SỐ THẬP PHÂN VÀ CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ THẬP PHÂN**

**(TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẢN ĐẠT**

**\*Năng lực đặc thù**

-  Củng cố và hoàn thiện các kỹ năng: Nhận biết giá trị của các chữ số trong số thập phân,thực hiện được các phép tính cộng, trừ. nhân, chia các số thập phân.

-  Vận dụng kiến thức, kì tăng về số và phép tính với các số thập phân để giải quyết vấn đề gắn với cuộc sống.

-Phát triển các NL toán học như: triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL lư duy và lập luận toán học, NL mô hình hoá toán học, NL giao tiếp toán học Thông qua việc tiếp cận một số tình huống đơn giản, HS biết vận dụng các phép tính với phân số đề giải quyết vấn đề, sử dụng ngôn ngữ toán học đố diễn tả cách tính, trao đổi, chia sẻ nhóm.

**\*Năng lực chung:**

-Học sinh phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc tự đánh giá và điều chỉnh cách học, sử dụng ngôn ngữ toán học để trao đổi, làm việc nhóm, vận dụng phép tính vào thực tế và tìm ra nhiều cách giải quyết bài toán khác nhau.

**\*Phẩm chất:**

-Học sinh phát triển phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trung thực, và trách nhiệm thông qua việc hỗ trợ bạn bè, kiên trì ôn luyện, trung thực trong học tập và đánh giá, cũng như hoàn thành nhiệm vụ học tập một cách nghiêm túc và đúng thời gian.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1.GV**

-Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

-SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2.HS**

-Bảng con.

-SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| **( CHƯA CÓ)** |  |
| -GV nêu yêu cầu khởi động: “Ai nhanh trí.” |  |
| - GV tổ chức cho HS nêu nhanh kết quả của các bài tập sau:  a. So sánh hai số sau đây và cho biết số nào lớn hơn:  -Số thứ nhất: 3.45  -Số thứ hai: 3.456  b. Bạn đo được chiều dài một cây cần là 1.82 mét. Hãy làm tròn chiều dài này đến số lẻ gần nhất. | - Hs thực hiện ghi kết quả vào bảng con. |
| -GV hỏi thêm về cách tìm kết quả của HS | -Hs trả lời |
| 🡪Nhận xét, dẫn dắt vào bài mới |  |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập (27 phút)**  **\*Mục tiêu:**  - Nhận biết giá trị của các chữ số trong số thập phân,thực hiện được các phép tính cộng, trừ. nhân, chia các số thập phân.  -  Vận dụng kiến thức, kì tăng về số và phép tính với các số thập phân để giải quyết vấn đề gắn với cuộc sống. | |
| **Bài 5** |  |
| -GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe yêu cầu của bài toán . | -HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe yêu cầu của bài toán |
| -GV yêu cầu HS xác định cách làm | -HS nói cho bạn  cùng bàn về giá trị của chữ số 9 trong mỗi số. |
| -Để tìm giá trị của chữ số 9 trong mỗi số, em cần biết điều gì? | - Nhận biết chữ số 9 ở hàng nào. |
| - |  |
| -Gv yêu cầu HS làm bài cá nhân | -HS làm bài cá nhân vào VBT Toán |
| -GV hướng dẫn HS chia sẻ trước lớp. | - $ Hs nêu kết quả, mỗi HS một số. |
|  | -Cả lớp theo dõi, nhận xét, tự đánh giá. |
|  | ***Chăng hạn câu a:***  . |
| -GV tổng kết |  |
| **Bài 6**  GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe yêu cầu của bài toán .  GV yêu cầu HS thực hiện trong vở bài tập toán | -HS nghe và trả lời:  HS |
| **-**GV gọi 4 HS chữa bài, HS dưới lớp nhận xét và đặt câu hỏi về cách thực hiện tính.  **Bài 7:** | -HS thực hiện làm các phép tình và chia sẻ |
| -GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe yêu cầu của bài toán .  GV có thể liên hệ thực tế giúp HS biết thêm thông tin về sản lượng dầu thô của Việt Nam ở thời điểm hiện tại và khi thống kê sản lượng dầu thỏ người ta thường dùng đơn vị tan.  -Gv có thể cho HS thảo luận tự đặt câu hỏi và nêu phép tính thực hiện theo nhóm 2.    GV yêu cầu một nhóm làm trên bảng, HS chia sẻ và nhận xét nhóm bạn, đặt câu hỏi về những vấn đề liên quan để tìm hiểu thêm.  Gv nhận xét và bổ sung, liên hệ . | Thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách thực hiện  -Sản lượng dầu thô mỗi năm là bao nhiêu?  Bài toán hỏi gì?  Thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách thực hiện  Muốn biết a) Sản lượng dầu thô của Việt Nam năm 2021 ít hơn năm 2020 bao nhiều triệu tấn ta làm thế nào?  Trả lời: 11,470 -13,090 = |
| ***C. Hoạt động vận dụng***  ***Bài 8:*** *GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.*  *-GV khuyến khích HS chia sẻ cách nghĩ tìm ra cách làm; đưa ra lập luận, lí là hợp lý cho cách giải quyết của mình.*  *Chẳng hạn: Đây là dạng toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.*    *-*Gv nhận xét bài làm của HS , hỏi lại để củng cố kiến thức toán Tổng- hiệu | IS thực hiện:  - Đọc bài toán, thảo luận dễ hiểu thông tin trong bài toán.  -HS tự tìm cách giải quyết để trả lời câu hỏi.  HS làm bài vào vở BT toán và chia sẻ trước lớp.  Bài giải  Diện tích đất trồng cây ăn quả là:  (540,8- 185,4): 2 = 177,7 (ha)  Diện tích dat trồng lúa là:  540,8- 177,7 = 363,1 (ha)  Đáp số: Diện tích đất trồng cây ăn quà: 177,7 ha.  Diện tích đất trồng lúa: 363,1 ha. |
| **\*Củng cố, dặn dò  (3 phút)**  Qua bài học hôm nay, em đã ôn tập những kiến thức gì? Để nắm chắc kiến thức đó, em nhắn bạn điều gì? Có điều gì em cần thầy/cô chia sẻ thêm không? | -HS trả lời |
| - Nhắc lại cách tìm số lớn, số bé trong dạng toán “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó” | -HS trả lời: Số lớn = (Tổng + Hiệu): 2.  Số bé = (Tổng - Hiệu): 2  *hoặc* số bé = Tổng - số lớn. |
| -GV nhận xét, dặn dò HS Chuẩn bị cho tiết sau | HS lắng nghe và thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Lịch sử và Địa lí tiết 64

**MỘT SỐ NỀN VĂN MINH NỔI TIẾNG THẾ GIỚI (TIẾT 4)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\*Năng lực đặc thù:**

- Xác định được vị trí địa lí của nước Ai Cập hiện nay trên bản đồ hoặc lược đồ.

- Mô tả được một số thành tựu tiêu biểu của văn minh Ai Cập: kim tự tháp, đồng hồ mặt tròi,...

- Sưu tầm và kể lại được một số câu chuyện về kim tự tháp, pha-ra-ông,...

- Xác định được vị trí địa lí của nước Hy Lạp hiện nay trên bản đồ hoặc lược đồ, mô tả được một số thành tựu tiêu biểu về kiến trúc, điêu khắc,... của văn minh Hy Lạp.

- Sưu tầm và kể lại được một số câu chuyện về lịch sử Ô-lim-píc (Olympic), về các vị thần của Hy Lạp.

**\*Năng lực chung:**

-Tự chủ và tự học: sưu tầm tranh ảnh, câu chuyện về một số nền văn minh nổi tiếng thể giới.

- Giao tiếp và hợp tác: làm việc theo cặp, nhóm.

**\*Phẩm chất:**

- Chăm chỉ: thực hiện nhiệm vụ học tập được giao.

- Trách nhiệm: có trách nhiệm với phong cảnh, di tích lịch sử của thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng.

- Trân trọng: những giá trị lịch sử mà thế hệ trước đã sáng tạo và để lại.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1.GV**

- Lược đồ của đất nước Ai Cập, Hy Lạp ngày nay.

    - Tranh ảnh, phiếu học tập có hên quan đến bài học.

-Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

-SGK, SGV LSĐL 5 bộ sách Cánh Diều.

**2.HS**: -SGK

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động (5 phút)** | | |
| *\* Mục tiêu*  - Kết nổi được kiến thức HS đã biết với nội dung kiến thức mới trong bài.  - Tạo hứng thú cho HS tiếp nhận bài học mới.   1. *Cách tiến hành*   GV chiếu lược đồ lên màn hình cho HS lên chỉ vị trí địa lí của Ai Cập, Hy Lạp trên lược đồ   GV nhận xét và dẫn dắt vào bài học.  **B. Luyện tập**   1. *Mục tiêu:* Củng cố nội dung kiến thức, kĩ năng đã học trong bài học. 2. *Cách tiến hành*   GV cho HS làm việc cá nhân, lập bảng theo gợi ý trong mục Luyện tập.   * Bước 1: GV nêu yêu cầu cho HS suy nghĩ và chuẩn bị câu trả lời.  |  |  | | --- | --- | | **Nền văn minh** | **Thành tựu tiêu biểu** | | Ai Cập |  | | Hy Lạp |  |  * Bước 2: Đại diện HS trả lời câu hỏi. HS khác nhận xét, bổ sung.            Bước 3: GV nhận xét, tổng kết kiến thức.  **C. Vận dụng**   1. *Mục tiêu:* Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn. 2. *Cách tiến hành*  * Bước 1: GV hướng dẫn cho HS làm việc theo cặp, nhiệm vụ thực hiện ở nhà và trinh bày kết quả vào buổi học sau.   + Câu 1. Đóng vai hướng dẫn viên du lịch, giới thiệu một thành tựu tiêu biểu của văn minh Ai Cập hoặc văn minh Hy Lạp. HS có thể giới thiệu về kim tự tháp, đồng hồ mặt tied, đền Pác-tê-nông, tượng Lực sĩ ném đĩa,...  + Câu 2. Sưu tầm và kể lại một câu chuyện về văn minh Ai Cập (pha-ra-ông, kim tự tháp,...) hoặc văn minh Hy Lạp (lễ hội, các vị thần,...).   * Bước 2: Cho HS trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ vận dụng vào đầu giờ của tiết học sau. HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có). * Bước 3: GV nhận xét, bổ sung và đánh giá sản phẩm của HS. | - HS lên chỉ cả lớp quan sát, lắng nghe và nhận xét.    - HS làm việc cá nhân    HS trình bày – lớp nhận xét   |  |  | | --- | --- | | **Nền văn minh** | **Thành tựu tiêu biểu** | | Ai Cập | Cư dân Ai Cập cổ đại có nhiều thành tựu tiêu biểu như kim tự tháp, đồng hồ mặt trời,... | | Hy Lạp | Cư dân Hy Lạp cổ đại có nhiều thành tựu tiêu biểu về kiến trúc, điêu khắc,... như đền Pảc-tê-nông, đền thờ thần Dớt, tượng thần vệ nữ ở Mi-lô,... |     HS thực hiện ở nhà |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Hoạt động trải nghiệm tiết 96

**THÔNG ĐIỆP VỀ TÌNH BẠN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Giải quyết được một số vấn đề này sinh trong mối quan hệ với bạn bè.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Nêu được các bước giải quyết vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè.
* Biết cách giải quyết vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè ở một số tình huống cụ thể.

**3. Phẩm chất**

* *Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Giấy A3, bút, bút màu.
* Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

**2. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.
* Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Hoạt động tổng kết tuần**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Tổng kết được những việc đã làm được trong tuần vừa qua.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp.  **b. Cách tiến hành**  - GV ổn định trật tự lớp học, tổng kết những hoạt động của tuần 32 và nêu những kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 33.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt.  **Hoạt động 2: Thông điệp về tình bạn**  **a. Mục tiêu:** HS:  - Chia sẻ được với các bạn những cuốn sách viết về tình bạn.  - Viết được các thông điệp yêu thương gửi đến những người bạn của mình.  - Phát triển văn hóa đọc sách.  **b. Cách tiến hành**  - GV hướng dẫn HS mang những cuốn sách hay viết về tình bạn đến lớp và cùng trao đổi sách với các bạn.  - GV mời một số HS chia sẻ nội dung cuốn sách viết về tình bạn mà mình thích nhất.  - GV khuyến khích HS đóng góp những cuốn sách hay cho tủ sách của lớp.    - GV cho HS chuẩn bị các tờ giấy nhiều màu sắc và phổ biến hoạt động: *Hãy viết thông điệp yêu thương để gửi đến những người bạn của mình và trang trí cho thông điệp thật sinh động.*   - GV hướng dẫn HS trao thông điệp yêu thương cho các bạn.    - GV hướng dẫn HS tự đánh giá kết quả đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề *Những người bạn quanh em*. HS hoàn thành Phiếu tự đánh giá sau chủ đề trong *Vở thực hành Hoạt động trải nghiệm 5.*   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Em tự đánh giá kết quả học được từ chủ đề theo gợi ý** | | | | **Hoàn thành tốt** | Hoàn thành | Chưa hoàn thành | | **- Đề xuất những cách làm cụ thể để nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn.** | | | | **- Giải quyết một số vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với bạn bè** | | |   **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Ôn tập và thực hiện những kiến thức đã được học.  + Chuẩn bị trước ***Chủ đề 9 – Tuần 33.*** | - HS chú ý lắng nghe  - HS lắng nghe và vỗ tay tuyên dương những bạn có ý thức tốt, động viên những bạn còn kém.    - HS trao đổi sách.  - HS chia sẻ.  - HS đóng góp.    - HS thực hiện.    - HS trao thông điệp.    - HS đánh giá kết quả.    - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.    - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Hoạt động trải nghiệm tiết 97

**GIAO LƯU VỀ CHỦ ĐỀ THÍCH ỨNG VỚI MÔI TRƯỜNG HỌC TẬP MỚI**

Thứ Bảy ngày 26 tháng 04 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

- Rèn luyện được một số đức tính cần thiết để thích ứng với môi trường học tập mới.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

*- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

- Tìm hiểu được những đặc điểm của môi trường học tập ở trường trung học cơ sở.

- Xác định được các đức tính cần rèn luyện để thích ứng với môi trường học tập mới.

- Có tâm thế tích cực rèn luyện bản thân để thích ứng với môi trường học tập mới.

**3. Phẩm chất**

*- Tự lực, trách nhiệm:* Chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.

- Giấy A3, bút, bút màu.

- Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

**2. Đối với học sinh**

- SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.

- Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.

- Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng hào hứng, tích cực tham gia giao lưu với thầy cô giáo về chủ đề Thích ứng với môi trường học tập mới.  **b. Cách tiến hành**  - Đại diện nhà trường GV Tổng phụ trách Đội tổ chức buổi giao lưu với thầy cô giáo về chủ đề Thích ứng với môi trường học tập mới.  Giáo án Hoạt động trải nghiệm lớp 5 Tuần 33 Cánh diều  - GV nhắc nhở HS lắng nghe thầy cô giáo chia sẻ về môi trường học tập mới ở cấp trung học cơ sở, những việc cần rèn luyện để thích ứng với môi trường học tập mới.  - GV tổ chức cho HS đặt câu hỏi liên quan đến chủ đề buổi giao lưu. Khuyến khích sự tương tác tích cực tử HS.  - GV mời một số HS chia sẻ cảm xúc của mình sau khi tham gia buổi giao lưu | - HS lắng nghe và tham gia theo sự hướng dẫn của GV.  - HS tham gia.  - HS c |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Tiếng việt tiết 125 +126

**BÀI ĐỌC 3: NGƯỜI ĐƯỢC PHONG BA DANH HIỆU ANH HÙNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Sau bài học này, HS sẽ:

* Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 95 – 100 tiếng/ phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì II.
* Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài; biết tra sổ tay từ ngữ (từ điển) để hiểu nghĩa của các từ khác, nếu chưa hiểu.
* Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: *Bài đọc ca ngợi anh hùng Phạm Tuân – người góp phần làm rạng danh đất nước Việt Nam*.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:*Biết cùng các bạn thảo luận nhóm.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập.
* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* chủ động nghiên cứu bài đọc, tìm được các chi tiết hay trong bài đọc.

***Năng lực văn học:***

* Biết cảm nhận được từ ngữ, chi tiết thú vị và có ý nghĩa trong câu chuyện; chia sẻ được cảm nhận của mình về hành động của nhân vật trong câu chuyện.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước và tự hào về đất nước, về con người Việt Nam.

*\* Tích hợp, lồng ghép tài liệu giáo dục Quốc phòng An ninh:*

Ca ngợi người anh hùng Phạm Tuân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

* SGK Tiếng Việt 5, SGV Tiếng Việt 5, Vở bài tập Tiếng Việt 5.
* Tranh minh họa bài đọc*.*
* Máy tính, máy chiếu.

**b. Đối với học sinh**

* SGK Tiếng Việt 5, Vở bài tập Tiếng Việt 5.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu**  - Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Tổ chức thực hiện**  -GV cho HS xem video dưới đây:  https://www.youtube.com/watch?v=WP1\_No-3DkU  - GV dẫn dắt, giới thiệu về bài mới:*Năm 1980, giữa lúc Đại hội Thể thao Ô-lim-pích với sự tham gia của 5179 vận động viên từ 80 nước trên thế giới đang diễn ra ở Mát-xcơ-va, Liên Xô đã phóng bay tàu vũ trụ “Liên hợp 37” với đội bay gồm hai nhà du hành vũ trụ Go-rơ-bát-cô (Liên Xô) và Phạm Tuân (Việt Nam). Phi công Phạm Tuân trở thành người Việt Nam đầu tiên và là người châu Á đầu tiên bay vào vũ trụ. Ông cũng là người Việt Nam duy nhất cho đến nay được phong tặng ba danh hiệu Anh hùng và là Anh hùng của hai đất nước Việt Nam, Liên Xô. Bài đọc sẽ kể cho chúng ta nghe về những chiến tích đó, chúng ta cùng nhau đi tìm hiểu bài đọc nhé!*  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Lắng nghe GV đọc mẫu, hướng dẫn đọc, luyện đọc từ khó, luyện cách ngắt nghỉ và đọc câu thể hiện cảm xúc của nhân vật.  - Đọc được bài đọc trong nhóm và trước lớp.  **b. Tổ chức thực hiện**  - GV đọc mẫu cho HS nghe: *Giọng đọc trầm ấm, tự hào; chú ý ngắt nghỉ các câu văn, nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng.*  - GV hướng dẫn HS đọc và luyện đọc một số từ khó, hướng dẫn cách ngắt nghỉ, luyện đọc một số câu dài:  *+ Luyện đọc một số từ khó: ngặt nghèo, Go-rơ-bát-cô, …*  *+ Luyện đọc câu dài:*   * *Sau quá trình rèn luyện hết sức gian khổ, / ông đã vượt qua nhiều vòng kiểm tra ngặt nghèo / để được tuyển chọn vào đội du hành vũ trụ quốc tế. //* * *Từ trạm "Chào mừng", / lần đầu tiên trong đời, / nhà du hành vũ trụ Phạm Tuân / nhìn thấy Trái Đất / tròn xoay nằm lơ lửng giữa không gian xanh thẫm bao la. //*   - GV tổ chức cho HS đọc thành tiếng, luyện đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp. Bài đọc có thể chia thành năm đoạn để luyện đọc và tìm ý:  *+ Đoạn 1: Từ đầu đến “đêm 27-12-1972”.*  *+ Đoạn 2: Tiếp theo đến “và Phạm Tuân”.*  *+ Đoạn 3: Tiếp theo đến “hiện ra đẹp vô cùng”.*  *+ Đoạn 4: Tiếp theo đến “Anh hùng Liên Xô”.*  *+ Đoạn 5: Còn lại.*  *\* Tùy thuộc vào năng lực HS, GV có thể tách hoặc ghép đoạn để thuận tiện trong việc hướng dẫn các em luyện đọc.*  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **a. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS:  - Giải nghĩa được một số từ khó.  - Đọc thầm lại bài đọc và trả lời các câu hỏi liên quan đến bài đọc.  - Nắm được nội dung, ý nghĩa của bài đọc.  **b. Tổ chức thực hiện**  - GV hướng dẫn HS giải nghĩa một số từ khó:  *+ Pháo đài bay: biệt danh được đặt cho máy bay khổng lồ B-52 của Mỹ.*  *+ Sân bay vũ trụ: nơi phóng tàu vũ trụ lên không trung.*  *+ Phi hành đoàn: đội bay.*  - GV tổ chức cho HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận trong nhóm hoặc nhóm nhỏ để trả lời từng câu hỏi dưới đây:  *+ Câu 1. Phi công Phạm Tuân được phong Anh hùng lần đầu tiên vì thành tích gì?*  *+ Câu 2. Ông Phạm Tuân đã trở thành phi công vũ trụ như thế nào?*  *+ Câu 3. Từ trạm vũ trụ “Chào mừng”, nhà du hành vũ trụ Phạm Tuân đã quan sát được những gì?*  *+ Câu 4. Vì sao ông Phạm Tuân được phong thêm hai danh hiệu Anh hùng?*  *+ Câu 5. Viết một đoạn văn ngắn nêu cảm nghĩ của em về tâm sự của Anh hùng Phạm Tuân nêu ở cuối bài đọc.*  - GV mời 1 – 2 HS trả lời câu hỏi, các HS khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:  *+ Câu 1: Ông được phong danh hiệu Anh hùng lần đầu tiên (Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân) về thành tích bắn rơi máy bay B-52 của Mỹ để bảo vệ bầu trời Thủ đô.*  *+ Câu 2: Ông được gửi sang Liên Xô học tập. Sau quá trình rèn luyện hết sức gian khổ, ông đã vượt qua nhiều vòng kiểm tra ngặt nghèo để được tuyển chọn vào đội du hành vũ trụ quốc tế.*  *+ Câu 3: Từ trạm “Chào mừng”, lần đầu tiên trong đời, nhà du hành vũ trụ Phạm Tuân nhìn thấy Trái Đất tròn xoay nằm lơ lửng giữa không gian xanh thẳm bao la. Các ngôi sao to hơn và cũng sáng hơn. Dải đất hình chữ S của Tổ quốc thân yêu hiện ra đẹp vô cùng.*  *+ Câu 4: Ông được phong thêm danh hiệu Anh hùng Lao động của Việt Nam và anh hùng Liên Xô vì đã hoàn thành xuất sắc chuyến bay và làm việc ở trạm vũ trụ năm 1980.*  *+ Câu 5: HS viết theo cảm nhận riêng của mình. VD: Đọc tâm sự của Anh hùng Phạm Tuân, em cảm thấy rất xúc động và tự hào. Lời tâm sự của ông cho thấy tình yêu sâu sắc đối với quê hương và lòng biết ơn đối với những điều quê hương đã ban tặng.*  *\* Lưu ý: Tuỳ thuộc vào trình độ HS, thời lượng tổ chức hoạt động và nội dung cụ thể của từng bài đọc, GV có thể hướng dẫn HS tìm ý từng đoạn:*  *+ Sau khi HS trả lời câu hỏi 1:*   * *Rút ra ý đoạn 1: Thành tựu của Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân – Phạm Tuân.*   *+ Sau khi HS trả lời câu hỏi 2:*   * *Rút ra ý đoạn 2: Phạm Tuân được cử sang Liên Xô học và ông đã được tuyển chọn vào đội du hành vũ trụ quốc tế.*   *+ Sau khi HS trả lời câu hỏi 3:*   * *Rút ra ý đoạn 3: Phạm Tuân lần đầu tiên thấy Trái Đất nằm lơ lửng giữa không gian và trong đó, dải đất hình chữ S hiện ra rất đẹp.*   *+ Sau khi HS trả lời câu hỏi 4:*   * *Rút ra ý đoạn 4: Phạm Tuân được phong Anh hùng Lao động của Việt Nam và Anh hùng Liên Xô.* * *Rút ra ý đoạn 5: Phạm Tuân luôn nhớ về quê hương Việt Nam thân yêu.*   *+ Sau khi HS trả lời câu hỏi 5:*   * *Rút ra nội dung, ý nghĩa bài đọc.*   **Hoạt động 3: Đọc nâng cao**  **a. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS:  - Nhắc lại được nội dung, ý nghĩa bài đọc; xác định được giọng đọc của nhân vật.  - Luyện đọc trong nhóm và trước lớp.  **b. Tổ chức thực hiện**  - GV mời đại diện 1 – 2 HS nhắc lại nội dung, ý nghĩa bài đọc Người được phong ba danh hiệu Anh hùng.   * GV tổ chức cho HS đọc đoạn 3 và xác định giọng đọc đoạn này: Giọng đọc diễn cảm, lĩnh hoạt, thể hiện sự tôn trọng, ngưỡng mộ, kính trọng.   Sau một ngày bay, / hai nhà du hành vũ trụ kết nối được / với trạm vũ trụ "Chào mìng" / và làm việc ở trạm / gần 8 ngày đêm. Từ trạm "Chào mừng", / lần đầu tiên trong đời, / nhà du hành vũ trụ Phạm Tuân nhìn thấy Trái Đất tròn xoay / nằm lơ lững giữa không gian xanh thẳm bao la. // Các ngôi sao to hơn và cũng sáng hơn. // Dải đất hình chữ S của Tổ quốc thân yêu / hiện ra đẹp vô cùng. //  GV tổ chức cho HS luyện đọc trong nhóm, trước lớp đoạn 3.  - GV mời 1 - 2 HS khá, giỏi đọc cả bài, các HS khác lắng nghe, nhận xét (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giả hoạt động của lớp.  **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS:  Cũng cổ kiến thức bài đọc Người được phong ba danh hiệu Anh hùng.  b. Tổ chức thực hiện  - GV tổ chức trò chơi Ai thông minh hơn học sinh lớp 5 để HS cùng cố bài.  - GV phổ biến trò chơi như sau: GV sẽ chiếu từng câu hỏi trắc nghiệm lên màn hình, HS giơ tay phát biểu sau hiệu lệnh của GV. HS nào trả lời được nhiều câu đúng sẽ được phần thưởng từ GV.  - GV chiếu từng câu hỏi lên màn hình:  + Câu 1: Phi công Phạm Tuân được phong  Anh hùng lần đầu tiên vì thành tích gì?  A. Vì là người đầu tiên bắn rơi máy bay B-52 của Mỹ đêm 27-12-1972.  B. Vì đã tham gia chiến đấu bảo vệ bầu trời của Tổ quốc.  C. Vì đã thực hiện chuyến bay đầu tiên của lịch sử vào vũ trụ tháng 7 năm 1980.  D. Vì đã trở thành người châu Á đầu tiên bay vào vũ trụ.  + Câu 2: Ông Phạm Tuân đã trở thành phi công vũ trụ như thế nào?  A. Ông đã lập kì tích trên chiến trường bắn rơi pháo đài bay khổng lồ B-52 của Mỹ.  B. Ông được chuyển thẳng từ phi công lài máy bay chiến đấu thành phi công vũ trụ.  C. Ông được gửi sang Liên Xô để tham gia đội du hành vũ trụ trên con tàu “Liên hợp".  D. Ông đã vượt qua nhiều vòng kiểm tra ngặt nghèo để được tuyển chọn vào đội bay.  + Câu 3: Ý nào dưới đây không đúng về nhà du hành vũ trụ Phạm Tuân đã quan sát được những gì khi ở trạm vũ trụ “Chào mừng"?  A. Ông Phạm Tuân đã làm việc trên trạm “Chào miêng” gần 8 ngày đêm.  B. Ông nhìn thấy Trái Đất tròn xoay nằm lơ lứng giữa không gian xanh thẳm bao la.  C. Ông thấy các ngôi sao to hơn và cũng sáng hơn.  D. Ông thấy dải đất hình chữ S của Tổ quốc thân yêu hiện ra đẹp vô cùng.  + Câu 4: Ý nào dưới đây không đúng giải thích vì sao Phạm Tuân được phong thêm hai danh hiệu Anh hùng?  A. Vì ông đã cố gắng rèn luyện, vượt qua nhiều vòng kiểm tra ngặt nghèo để được chọn vào đội bay.  B. Vì con tàu “Liên hợp" chở ông lên vũ trụ đã kết nối được với trạm vũ trụ “Chào mừng".  C. Vì ông đã hoàn thành nhiệm vụ, trở thành người Việt Nam đầu tiên, người châu Á đầu tiên bay vào vũ trụ.  D. Vì chuyến bay của ông thể hiện tình đoàn kết, sự hợp tác giữa hai nước anh em và làm rạng danh đất nước Việt Nam.  + Câu 5: Bài đọc nhấn mạnh điều gì về cuộc đời và sự nghiệp của Phạm Tuân?  A. Những thành công và danh hiệu.  B. Những khó khăn và thách thức.  C. Cuộc sống gia đình.  D. Những chuyến phiêu lưu.  - GV mời đại diện lần lượt HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, bổ sung đáp án (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:  1. D 2. C 3. A 4. B 5. A  *\* Tích hợp, lồng ghép tài liệu giáo dục Quốc phòng An ninh:*  Ca ngợi người anh hùng Phạm Tuân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam.  **CŨNG CÓ, DẶN DÒ**  - GV hướng dẫn HS rút ra ý nghĩa của bài đọc.  - GV biểu dương, khen ngợi HS.  GV dặn HS chuẩn bị cho bài luyện nói Em đọc sách báo. | - HS xem video.      - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài mới.                                          - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.    - HS luyện đọc theo hướng dẫn của GV.                              - HS luyện đọc theo nhóm.                                      - HS cùng GV giải nghĩa một số từ khó.          - HS đọc thầm, HS làm việc nhóm đôi để trả lời các câu hỏi.                            - HS trả lời.    - HS lắng nghe, tiếp thu.  ......................    - HS tham gia.  HS đọc bài, các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS thực hiện theo hướng dẫn của các GV.  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn trò chơi.  - HS theo dõi từng câu hỏi.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS quan sát tiếp thu.  - HS lăng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  |- HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Toán tiết 161

**ÔN TẬP VỀ TỈ SỐ, TỈ SỐ PHẦN TRĂM (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\*Năng lực đặc thù:**

- Củng cố và hoàn thiện các kì năng:

+ Xác lập dược ti số, ti số phần trăm cùa hai dại lượng cũng loại.

- Giài quyết được một số vẩn đề gắn với việc giai các bài toán liên quan đến: tìm hai số khi biết tổng (hoặc hiệu) và ti số cùa hai số đó; tính tì số phần trăm của hai số; tìm giá trị phần trăm cùa một số cho trước.

+ Vận dụng kiến thức, kì năng về ti số, ti số phần trăm đổ giài quyết vấn đề gắn với cuộc sống.

- Phát triển các NL toán học như: Sử dụng trò chơi học toán để giúp học sinh thực hành các kỹ năng toán học một cách thú vị và hiệu quả; học sinh tích cực hợp tác, làm việc nhóm để giải quyết các bài toán, chia sẻ và học hỏi từ kinh nghiệm của người khác.

**\*Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**\*Phẩm chất:**

**-** Học sinh giúp đỡ, hỗ trợ bạn bè trong học tập, đặc biệt là những bạn gặp khó khăn với các bài toán; kiên trì, nỗ lực thực hiện các bài tập để nắm vững kiến thức và kỹ năng toán học; Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. GV**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT, PHT, bút dạ

- SGK, SGV Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều.

**2. HS**

- Bảng con ( giấy nháp)

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| **\*Bài 1. Viết tỉ số phần trăm của a và b**  **( theo mẫu)**  ? Muốn tìm tỉ số phần trăm của 2 số ta làm như thế nào?  - Gọi HS báo cáo kq, chia sẻ cách làm phần b: a = , b = . Tỉ số của và là : =  c. a = , b =2,5. Tỉ số của 1,2 và 2,5 là 1,2: 2,5 =12:25 =  - GV tuyên dương HS có kq đúng có cách làm rõ ràng  - Khi các số a và b là các phân số hoặc số thập phân, ta vần có thể lập được ti số cùa hai số dó  **- GV chốt:** ? Muốn tìm tỉ số phần trăm của 2 số ta làm như thế nào?  **B. Hoạt động thực hành, luyện tập ( 28 phút)**  \*Mục tiêu:  - Học sinh làm được bài tập 2 và 3 để ôn tập về Cách chuyền đổi giữa phân số, số thập phân và ti số phân trăm.  Bài 2.  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Bài toán cho biết mấy loại rau củ? Bài toán yêu cầu gì?  ? Muốn biết tỉ lệ can xi và phốt pho có trong loại rau củ nào cao nhất ta làm thế nào?  - Yc HS thào luận cách giải quyết vấn đề đặt ra.  - HS thực hiện giải bài toán và trinh bày lời giài.  - HS kiểm tra lại, có thể liên hệ sử dụng số liệu về số HS thuận tay trái, sổ HS thuận tay phái cùa lớp mình,...  - GV nhận xét, chốt kq, tuyên dương  ? Muốn biết tỉ lệ can xi và phốt pho có trong loại rau củ nào cao nhất ta làm thế nào?  **Bài 3**  a. HS viết số thập phân dưới dạng ti số phân trăm:  0,71=71% 0,052 = 5,2% 9,68 = 968%  - Qua mỗi phần, GV hướng dẫn HS cả lớp nhận xét, nêu cách viết và lấy thêm ví dụ tương tự.  *- Lưu ý:* 11S có thể thực hiện bằng nhiều cách, chẳng hạn nhân số thập phân với 100 rồi viết thêm ki hiệu %. Hoặc có thể chuyên số thập phân dã cho thành phàn số thập phân có mầu số là 100 rồi chuyên thành li số phần trăm.  b. HS viết ti số phân trâm dtrới dạng số thập phân:  3% = 0,03 107% = 1.07  31,2% = 0,312 92,5% = 0,925  - HS nêu cách viết và lẩy thêm ví dụ tương tự.  *Lưu ý:* HS có thê thực hiện băng nhiều cách, chăng hạn chia số đỏ cho 100 rồi bỏ đi kí hiệu %. Hoặc có thể chuyển ti số phần trăm đã cho thành phân số thập phàn có mầu số là 100 rồi chuyển phân số thập phân đó thành số thập phân.  - HS chia sè những lưu ý tránh sai sót hay gặp khi thực hiện viết số thập phân thành ti số phân trăm và ngược lại.  c. Tìm ti số phần trăm của 3 và 15  - HS nêu cách tìm ti số phân trăm của hai số và vận dụng tìm ti số phần trăm của 3 và 15 là: 3 : 15 = 20%.  - Muốn tìm tỉ số phần trăm của 2 số ta làm thế nào?  d. Tìm 2,5% của 164  - HS nêu cách tìm ti số phần trăm cùa một số và vận dụng tính 2,5% của 164  - Muốn tìm tỉ số phần trăm của 1số ta làm thế nào?  e. GV đưa bảng, HS xác đinh yc  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân.  - HS hoàn thành bảng, quan sát bảng, nêu nhận xét mối quan hệ của phân số, số thập phân và ti số phần trăm. | - HS nêu yêu cầu  - Quan sát mẫu, 1 HS đọc to  - HS nêu  - HS làm cá nhân, nối tiếp báo cáo kq bằng trò chơi ***Truyền điện***  - HS cả lớp lắng nghe, nhận xét  - HS đối chiếu kq trên màn hình và của bạn, sửa chữa nếu sai  - HS nêu  - HS đọc đề bài, xác định yêu cầu  - Thào luận nhóm 6 tìm cách giải và trình bày bài giải vào PHT lớn.  - Các nhóm dán kết quả lên bảng, đại diện  báo cáo, các nhóm khác theo dõi, đưa câu hỏi thắc mắc,…  VD: Ta thấy , vì vậy rau ngót là loại rau có tỉ lệ canxi và phốt pho cao nhất.  - Đọc yêu cầu, làm bài cá nhân phần a,b  - Báo cáo kq bằng trò chơi ***Phóng viên***  ***( TBHT đi phỏng vấn kq của các bạn)***  VD: 0,71 khi viết dưới dạng tỉ số phần trăm là bao nhiêu, bạn làm như thế nào,…?  - Khi viết 3% dưới dạng số thập phân có kq là bao nhiêu, nêu cách làm?  - Xác định yêu cầu  - HS làm bài cá nhân, đổi chéo kiểm tra, báo cáo kq:  Ti số phần trăm của 3 và 15 là:  3 : 15 = 20%.  - Xác định yêu cầu  - HS làm bài cá nhân, đổi chéo kiểm tra, báo cáo kq:  2,5% của 164 là:  164 x 2,5% = 4,1  - HS đọc đề, xác định yêu cầu: Điền số thích hợp vào ô trống  - Làm bài cá nhân vào VBT |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn. | - HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm bàn. |
| - GV tổ chức trò chơi *Đố bạn* để HS chia sẻ bài làm trước lớp. | - HS cả lớp tham gia trò chơi. |
| +Quản trò: Đố bạn đố bạn. | - Cả lớp: Đố gì đố gì? |
| + Quản trò: Đố bạn phân số khi viết dưới dạng số thập phân là 0,72, còn khi viết dưới dạng tỉ số phần trăm có kq là bao nhiêu? | -1HS nêu kq, cả lớp nghe, nhận xét  - HS nào trả lời đúng được nhận 1 tràng pháo tay hoặc 1 phần quà |
| + Quản trò: Đố bạn, đố bạn. | - Cả lớp: Đố gì đố gì? |
| + Quản trò: phân số khi viết dưới dạng số thập phân là bao nhiêu? còn khi viết dưới dạng tỉ số phần trăm có kq là bao nhiêu? | -1 HS nêu, cả lớp nghe, nhận xét |
| +…Tiếp tục cho số thứ 4: Số thập phân 0,62 bạn nên viết dưới dạng phân số trước hay viết dưới dạng tỉ số phần trăm trước? vì sao*?*  - Tương tự với các phép còn lại |  |
| - Gv nhận xét, tổng kết bằng cách hỏi để HS trả lời:  - GV: khắc sâu cách chuyền đổi giữa phân số, số thập phân và ti số phân trăm. |  |
| **D. Hoạt động vận dụng (5 phút)**  \*Mục tiêu  - Củng cố và hoàn thiện kĩ năng chuyền đổi giữa phân số, số thập phân và ti số phân trăm và vận dụng trong cuộc sống.  - T/c trò chơi ***Ai nhanh, ai đúng?***  - Lớp ta có 35 bạn trong đó có 15 bạn nữ. Tìm tỉ số phần trăm của HS nữ và HS nam.  - Muốn tìm tỉ số phần trăm của 2 số ta làm thế nào?  **\*Củng cố, dặn dò (2 phút)**  -Tiết học vừa rồi chúng ta đã ôn những nội dung gì?  -Về nhà các em có thể tìm thêm các bài tập tương tự làm thêm để rèn cho thành thạo và chuẩn bị cho tiết 2 | - HS làm bài cá nhân vào bảng con, báo cáo kq  - Cách chuyền đổi giữa phân số, số thập phân và ti số phân trăm.  - HS nghe để thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Đạo đức tiết 33

**EM SỬ DỤNG TIỀN HỢP LÍ**

**(Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù:**

- Năng lực *điều chỉnh hành vi*: Nêu được cách sử dụng tiền hợp lí.

- Năng lực *phát triển bản thân*: Thực hiện được việc sử dụng tiền hợp lí;

- Năng lực *tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội*: Thực hiện được việc sử dụng tiền hợp lí; Góp ý với bạn bè để sử dụng tiền hợp lí.

**2. Phát triển các năng lực chung:**

- Năng lực *tự chủ và tự học*: chia sẻ với bạn về việc sử dụng tiền của mình; tự ghi chép “Nhật kí chi tiêu” và tự nhận xét việc sử dụng tiền của bạn thân với các bạn.

- Năng lực *giao tiếp và hợp tác*: tham gia hoạt động nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập; tự tin chia sẻ với bạn về việc sử dụng tiền của mình.

- Năng lực *giải quyết vấn đề và sáng tạo*: trả lời những câu hỏi, giải quyết nhiệm vụ học tập thể hiện được sự sáng tạo; biết cách chi tiêu hợp lí theo kế hoạch chi tiêu đã đề ra.

**3. Phát triển các phẩm chất:**

- Góp phần hình thành phẩm chất *trách nhiệm*: biết tiết kiệm tiền và sử dụng tiền hợp lí đúng theo kế hoạch chi tiêu mà bản thân đã lập ra.

- Yêu thích môn học.

*\* Tích hợp giáo dục lý tưởng cách mạng:*

- Nêu được biểu hiện của việc sử dụng tiền hợp lí.

- Biết vì sao phải sử dụng tiền hợp lí.

- Nêu được cách sử dụng tiền hợp lí.

- Thực hiện được việc sử dụng tiền hợp lí.

- Góp ý với bạn bè để sử dụng tiền hợp lí.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Giáo viên:** Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT, bảng phụ; SGK, SGV Đạo đức lớp 5 bộ sách Cánh Diều; các video clip tiên quan đến sử dụng tiền hợp lí; tranh, hình ảnh về sử dụng tiền hợp lí; máy chiếu đa năng(nếu cỏ).

**- Học sinh:** SGK Đạo đức lớp 5 bộ sách Cánh Diều

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| ***A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG***  **Mục tiêu:**     - Thu hút HS, tạo tâm thể cho HS chuẩn bị vào bài học mới; kết nối được kiến thức HS đã biết với nội dung kiến thức mới trong bài.     - Giúp khơi gợi cảm xúc đạo đức, khai thác kinh nghiệm với các chuẩn mực đạo đức để kích thích nhu cầu tìm hiểu, khám phá tri thức mới; Tạo hứng thú cho HS tiếp nhận bài học mới. | |
| - GV cho HS xem tờ tiền mệnh giá 100 000 đồng, hỏi: Đây là tờ tiền có mệnh giá bao nhiêu?   - GV chỉ vào tờ tiền, nêu câu hỏi, yêu cầu HS suy nghĩ trả lời: *Giả sử em được mẹ cho tờ tiền 100 000 đồng để đi chợ, em sẽ dùng số tiền này như thế nào? Vì sao?*   - GV gọi HS chia sẻ trước lớp.       - Gọi HS nhận xét, bổ sung.   - GV nhận xét, tuyên dương.   - GV dẫn dắt, giới thiệu bài: Qua tình huống nêu trên và phần chia sẻ của các bạn ở lớp, cô nhận thấy các em đã bước đầu biết cách sử dụng số tiền mẹ cho đi chợ sao cho hợp lí. Để giúp các em có hành vi đúng khi sử dụng tiền, biết cách và duy trì thói quen tiêu tiền đúng, phù hợp với tình hình gia đình mình nhằm hướng tới xây dựng một xã hội tiết kiệm, văn minh, phát triển bền vững thì cô trò chúng ta cùng nhau khám phá, tìm hiểu qua ***Bài 12: Em sử dụng tiền hợp lí*** (***Tiết 1)*** nhé! | - HS quan sát, trả lời: Tờ tiền có mệnh giá 100 000 đồng.  - HS chia sẻ trước lớp: (Ví dụ)   + Với 100 000 đồng thì mình sẽ mua 40 000 đồng thịt bò, 10 000 đồng rau, 30 000 đồng tôm, 20 000 đồng trứng để về nấu 1 bữa cơm trưa cho cả nhà.   + Khi mẹ cho 100 000 đồng, mình sẽ dự kiến các món đồ sẽ mua trên giấy trước rồi mới đi chợ để mua (như mua 30 000 đồng cá nục, 10 000 đồng bí đao với 30 000 đồng thịt heo, 10 000 đồng khuôn đậu để nấu bữa cơm trưa). Còn lại 20 000 đồng thì mình sẽ bỏ vào heo tiết kiệm.  + …  - HS khác nhận xét, đặt câu hỏi nếu thắc mắc.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |
| ***B. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ KIẾN******THỨC MỚI***  **Mục tiêu:**   \* *Hoạt động 1:*      - Nêu được cách sử dụng tiền hợp lí.   \* *Hoạt động 2:*      - HS nhận xét được cách quản lí chi tiêu cụ thể và khuyên bạn bè làm như thế nào để sử dụng tiền hợp lí. | |
| **Hoạt động 1: *Quan sát tranh và nêu được cách sử dụng tiền hợp lí.***   - GV yêu cầu HS quan sát các tranh 1, 2, 3, 4 ở SGK/ 62 và nêu nội dung từng tranh:     - GV hỏi: Ở tranh 1, em hiểu thế nào là Kế hoạch chi tiêu tháng?     - GV hỏi: Vậy, em hiểu thế nào là Sổ chi tiêu ở tranh 2?     - GV yêu cầu HS quan sát các thông tin ở 4 tranh (SGK trang 62) thảo luận theo cặp theo yêu cầu sau:  *1. Em hãy nêu các cách sử dụng tiền hợp lí trong mỗi bức tranh trên.*  *2. Hãy nêu thêm cách sử dụng tiền hợp lí khác mà em biết.*         - GV gọi đại diện các cặp chia sẻ ý kiến.   - GV nhận xét, đưa ra câu trả lời phù hợp.  **Hoạt động 2: *Đọc thông tin, trả lời câu hỏi về cách quản lí chi tiêu cụ thể theo phương pháp Ka - kê - bô  và khuyên bạn bè sử dụng tiền hợp lí.***   - GV gọi HS đọc Thông tin *Phương pháp quản lí chi tiêu Ka - kê - bô* ở SGK/trang 63.   - GV yêu cầu HS đọc lại thông tin ở SGK/trang 63) thảo luận theo nhóm 4, theo yêu cầu sau:  *1. Phương pháp chi tiêu Ka - kê - bô của người Nhật là được hiểu như thế nào?*  *2. Em có nhận xét gì về cách quản lí chi tiêu theo phương pháp Ka - kê - bô?*  *3. Em sẽ khuyên bạn bè như thế nào để sử dụng tiền hợp lí?*           - GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ ý kiến.   - GV nhận xét, đưa ra câu trả lời phù hợp. | - HS quan sát, nêu:  + Tranh 1: Bạn nam đang viết Kế hoạch chi tiêu tháng.  + Tranh 2: Bạn nữ đang viết Sổ chi tiêu.  + Tranh 3: Bạn nam đang suy nghĩ giữa việc mua đồ chơi và bút màu. Cuối cùng bạn chọn mua bút màu vì bạn đang cần sử dụng.  + Tranh 4: Hai bạn nữ đang trò chuyện, một bạn nữ nói: “Bạn cứ mua cặp sách mới đi, mình cho vay số tiền còn thiếu.” Nhưng bạn nữ kia cảm ơn bạn mình và muốn tiết kiệm đủ tiền rồi mới mua cặp.  - HS trả lời: Kế hoạch chi tiêu tháng là bản dự định danh sách các khoản thu nhập và các khoản chi tiêu của 1 người hoặc 1 gia đình trong 1 tháng.  - HS trả lời: Sổ chi tiêu là quyển sổ ghi chép lại các khoản thu - chi để phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt của mình hoặc của gia đình mình.  - HS thảo luận theo cặp, trả lời:   + *1.* *Các cách sử dụng tiền hợp lí trong mỗi bức tranh*:   \*Tranh 1: Lập kế hoạch chi tiêu hằng tháng.   \*Tranh 2: Quản lí các khoản thu và chi bằng sổ chi tiêu.   \*Tranh 3: Chỉ chọn mua những thứ thật sự cần thiết.   \*Tranh 4: Mua những thứ nằm trong khả năng chi trả của mình.    + *2. Các cách sử dụng tiền hợp lí khác:* tiết kiệm; chọn sản phẩm có giá hợp lí, phù hợp với nhu cầu; bảo quản đồ dùng cá nhân để dùng lâu dài; tái sử dụng; học và ứng dụng các kĩ thuật quản lí, sử dụng tiền hợp lí,...  - Đại diện các nhóm chia sẻ ý kiến; Các cặp khác nhận xét và bổ sung.  - HS lắng nghe    - 1 HS đọc, cả lớp đọc thầm.  - HS thảo luận theo nhóm 4, trả lời:  + Phương pháp chi tiêu Ka - kê - bô được hiểu là “quyển sổ gia đình”, giúp mọi người biết cách chi tiêu hợp lí trong cuộc sống và cân bằng tài chính của gia đình, giúp tiết kiệm lên tới 40% thu nhập. Cách thực hiện là kê khai việc sử dụng tiền hiện tại, tiết kiệm ra sao, để từ đó đưa ra biện pháp cải thiện phù hợp. Việc này được bắt đầu thực hiện từ đầu tháng và tổng kết vào cuối tháng. Phương pháp này đòi hỏi mỗi người sẽ trả lời thật chi tiết 4 câu hỏi: Bạn có bao nhiêu tiền? Bạn muốn tiết kiệm bao nhiêu tiền? Bạn sẽ tiêu bao nhiêu tiền? Bạn sẽ làm gì để cải thiện?  + Nhận xét về phương pháp chi tiêu Ka - kê - bô là phương pháp đơn giản, dễ thực hiện, mang lại hiệu quả cao; tuy nhiên, đòi hỏi người sử dụng phải chi tiết tối đa có thể và có cách tổng kết, điều chỉnh phù hợp sau mỗi tháng.  + Em sẽ khuyên bạn bèvề việc sử dụng tiền hợp lí là: cần thực hiện sổ ghi chép về các khoản thu, chi và tổng kết điều chỉnh sau mỗi tháng để việc chi tiêu được hiệu quả hơn.  - Đại diện các nhóm chia sẻ ý kiến; Các nhóm khác nhận xét và bổ sung.  - HS lắng nghe |
| ***C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP***  **Mục tiêu:**    - *Hoạt động 3:* HS bày tỏ được thái độ đồng tình hay không đồng tình với các ý kiến về cách sử dụng tiền. | |
| **Hoạt động 3: *Bày tỏ ý kiến***   - GV gọi HS đọc câu hỏi 1 ở Phần Luyện tập (SGK/trang 64)   - GV yêu cầu HS thảo luận theo bàn, đọc các ý kiến và trả lời câu hỏi: *Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào? Vì sao?*       - GV tổ chức cho các cặp chia sẻ ý kiến bằng trò chơi Phỏng vấn.   + Gọi 1 HS tình nguyện là Phóng viên nhí đi đến các nhóm: Phóng viên nêu 1 ý kiến, hỏi nhóm có đồng tình hay không đồng tình với ý kiến đó và cho biết lí do.   + Các nhóm được hỏi sẽ cử đại diện trả lời.    - GV nhận xét, tuyên dương.   - GV chốt:  + Chúng ta đồng tình với các ý kiến: **a, c, d**. Vì đây là những cách sử dụng tiền hợp lí và giúp chúng ta quản lí chi tiêu hợp lí, khoa học.  + Chúng ta không đồng tình với các ý kiến: **b, e**. Vì việc làm quen với đồng tiền và sử dụng tiền cần được giới thiệu từ sớm để HS biết cách sử dụng tiền hợp lí, đây sẽ là cơ sở cho việc hình thành thói quen sử dụng tiền hợp lí, khoa học. Việc góp ý cho bạn bè, người thân về việc sử dụng tiền hợp lí cũng là đóng góp chung cho việc sử dụng tiền hợp lí của toàn xã hội nhằm hướng tới xây dụng một xã hội tiết kiệm, văn minh, phát triển bền vững. | - 1 HS đọc câu hỏi 1.  - HS thảo luận theo bàn, bày tỏ ý kiến:  \*a. *Chỉ mua những thứ thực sự cần thiết và phù hợp với khả năng chi trả của bản thân*. - Đồng tình vì đây là cách sử dụng tiền hợp lí và giúp chúng ta quản lí chi tiêu hợp lí, khoa học.  \*b. *Học sinh tiểu học chưa cần ghi nhật kí chi tiêu, vì chưa làm ra tiền*. - Không đồng tình vì việc làm quen với đồng tiền và sử dụng tiền cần được giới thiệu từ sớm để HS biết cách sử dụng tiền hợp lí, đây sẽ là cơ sở cho việc hình thành thói quen sử dụng tiền hợp lí, khoa học.  \*c. *Tái sử dụng đồ vật cũng là cách sử dụng tiền hợp lí và tiết kiệm*. - Đồng tình vì như vậy sẽ hạn chế các khoản chi tiền ra không cần thiết, dùng số tiền đó để mua những thứ cần thiết chưa có.  \*d. *Cần đặt mục tiêu và lập kế hoạch cụ thể cho việc sử dụng tiền*. - Đồng tình vì đây là cách sử dụng tiền hợp lí và giúp chúng ta quản lí chi tiêu hợp lí, khoa học.  \*e. *Tiền là tài sản riêng của cá nhân, không nên có ý kiến về cách sử dụng tiền của người khác*. - Không đồng tình vì việc góp ý cho bạn bè, người thân về việc sử dụng tiền hợp lí cũng là đóng góp chung cho việc sử dụng tiền hợp lí của gia đình và xã hội.   - Đại diện các cặp chia sẻ ý kiến qua trò chơi Phỏng vấn; Các nhóm khác nhận xét và bổ sung.    - HS lắng nghe, tuyên dương.  - HS lắng nghe. |
| ***D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM***     Mục tiêu:  *- Hoạt động 4:* HS chia sẻ với bạn về việc sử dụng tiền của mình.   - Củng cố kiến thức, điều chỉnh hành vi sau bài học.   - HS có ý thức thực hiện hành vi và điều chỉnh hành vi; thực hiện nhiệm vụ về nhà nhằm chuẩn bị cho tiết sau. | |
| **Hoạt động 4: *Chia sẻ với bạn về việc sử dụng tiền của em.***  - Gọi 1 vài HS chia sẻ về việc sử dụng tiền của bản thân sau bài học này.  *\* Tích hợp giáo dục lý tưởng cách mạng:*  - Nêu được biểu hiện của việc sử dụng tiền hợp lí.  - Biết vì sao phải sử dụng tiền hợp lí.  - Nêu được cách sử dụng tiền hợp lí.  - Thực hiện được việc sử dụng tiền hợp lí.  - Góp ý với bạn bè để sử dụng tiền hợp lí.   - GV hướng dẫn HS ghi chú việc sử dụng tiền của bản thân. Sau một tuần, HS sẽ chia sẻ trước lớp cho GV và bạn bè cùng lớp biết về việc sử dụng tiền của bản thân trong tuần qua.  *\* Củng cố:*   - GV hỏi: + Tiết Đạo đức hôm nay giúp em biết thêm được điều gì?   - GV dặn HS thực hiện những điều đã học và có ý thức sử dụng tiền hợp lí cho bản thân và gia đình.   - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tích cực tham gia các hoạt động.  *\* Dặn dò:* GV dặn HS về nhà ghi chú việc sử dụng tiền của mình trong 1 tuần và tìm hiểu về cách ghi “Nhật kí chi tiêu” của bản thân để chia sẻ với các bạn vào tiết sau: *Bài 12: Em sử dụng tiền hợp lí (Tiết 2).* | - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe yêu cầu về nhà.    - HS trả lời  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Toán tiết 162

**ÔN TẬP VỀ TỈ SỐ, TỈ SỐ PHẦN TRĂM (TIẾT 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\*Năng lực đặc thù:**

- Củng cố và hoàn thiện các kỹ năng :

+ Xác lập được tỉ số, tỉ số phần trăm của hai đại lượng cùng loại.

+ Giải quyết được một số vấn đề gắn với việc giải các bài toán liên quan đến: tìm hai số khi biết tổng (hoặc hiệu) và tỉ số của hai số đó; tính tỉ số phần trăm của hai số; tìm giá trị phần trăm của một số cho trước.

+ Vận dụng kiến thức, kĩ năng về tỉ số, tỉ số phần trăm để giải quyết vấn đề gắn với cuộc sống.

**\*Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**\*Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập của bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên :**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

- SGK, SGV Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều, bảng nhóm.

**2. Học sinh :**

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động :** | |
| - GV tổ chức trò chơi tiếp sức.  ***\*Luật chơi:***  Mỗi bạn trong nhóm viết ra một số thập phân hoặc một số tự nhiên, tỉ số phần trăm. HS tiếp theo chuyển sang dạng tỉ số phần trăm hoặc số thập phân. (Chia 3 đội, thời gian 2 phút, đội nào lấy được nhiều ví dụ đúng là thắng cuộc.)  VD : 1,234 = 123,4%  456% = 4,56 | - HS cả lớp lắng nghe luật chơi. |
| - GV tổ chức cho HS chơi trước lớp. GV làm trọng tài. |  |
| - Hết thời gian, GV hướng dẫn HS cả lớp nhận xét. | - HS nhận xét, cả lớp lắng nghe. |
| - GV nhận xét, tổng kết hoạt động. | - HS nghe. |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập :**  **\* Mục tiêu:**  - Học sinh làm được bài tập 4,5,6,7 để ôn tập về tỉ số, tỉ số phần trăm của hai đại lượng cùng loại; giải các bài toán gắn với cuộc sống liên quan đến tìm hai số khi biết tổng (hoặc hiệu) và tỉ số của hai số đó; tính tỉ số phần trăm của hai số; tìm giá trị phần trăm của một số cho trước.  **\* Cách tiến hành :** | |
| **Bài 4 :** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 4. | - HS đọc yêu cầu bài tập 4. |
| ? Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì ? | - HS trả lời, HS khác nhận xét. |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán, 2 HS làm trên bảng nhóm. |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn. | - HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 2. |
| - GV chốt kiến thức tìm giá trị phần trăm của một số. | - HS gắn bảng nhóm, chữa bài, củng cố cách làm.  Bài giải  Coi tổng số học sinh cả lớp là 100%  Tỉ lệ học sinh lớp 5A thuận tay phải là :  100% - 7,5% = 92,5%  Số học sinh thuận tay phải của lớp 5A là :  40 : 100 x 92,5 = 37 (học sinh)  Đáp số : a, 92,5%  b, 37 (học sinh) |
| **Bài 5 :** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 5. | - HS đọc yêu cầu bài tập 5. |
| - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi. | - HS thảo luận nhóm đôi. |
| - GV gọi đại diện các trả lời. | - Đại diện nhóm trả lời, giải thích rõ lí do. |
| - GV chốt lại ý kiến và giải thích chính xác. | - HS lắng nghe. |
| **Bài 6 :**  - GV gọi HS đọc bài tập 6. | - HS đọc bài tập 6. |
| - GV yêu cầu HS làm bài phần a,b vào vở. | - HS làm cá nhân (làm phần a, b vào vở, 2 HS làm bảng nhóm). |
| - GV gọi một số HS đọc bài làm.  - GV chốt lại ý kiến và giải thích chính xác. | - HS đọc bài làm, HS nhận xét.  - HS gắn bảng nhóm, chữa bài.  Bài giải  a, Số học sinh yêu thích trang Web A chiếm số phần trăm là :  35 : 80 = 0,4375  0,4375 = 43,75%  b, Số học sinh yêu thích trang Web D chiếm số phần trăm là :  10 : 80 = 0,125  0,125 = 12,5% |
| - GV cho HS thảo luận nhóm đôi phần c : Dựa vào thông tin trong SGK, em hãy đặt thêm các câu hỏi.  - GV nhận xét. | - HS thảo luận nhóm đôi.  - HS đại diện nhóm nêu câu hỏi. (VD: Số học sinh thích trang Web B chiếm bao nhiêu phần trăm? Trang Web nào có số học sinh thích nhiều nhất ? …) |
| **Bài 7 :**  - GV nêu yêu .cầu : Hỏi đáp nhóm đôi, 1 HS hỏi, 1 HS trả lời.  - GV cho HS làm bài vào vở, GV kiểm tra một số bài.  - GV nhận xét và gợi ý học sinh các cách làm khác, củng cố bài toán tỉ số phần trăm.  **C. Bài tập vận dụng :**  **Bài 8 :**  - GV gọi HS đọc đề bài.  - GV yêu cầu HS làm nháp. Gọi HS nêu kết quả, nhận xét.  (**Đáp số** : a, : 12 miếng màu đen, 20 miếng màu trắng.  b, Đội A : 28 điểm, Đội B : 35 điểm)  **\*Củng cố, dặn dò (2 phút)**  - Tiết học vừa rồi chúng ta đã ôn những nội dung gì?  - Về nhà các em có thể luyện tập thêm các bài tập tương tự cho thành thạo và chuẩn bị cho tiết tiếp theo : Ôn tập về hình học. | - HS hỏi - đáp nhóm đôi.  - HS làm bài vào vở.  Bài giải  Theo giá mới, mỗi tháng gia đình chị Mai phải trả truyền hình cáp số tiền là :  125 000 : 100 x (100 + 8) = 135 000 (đồng)  (HS có thể giải theo cách khác)  - HS đọc đề bài.  - HS làm nháp, nêu kết quả.  - HS củng cố dạng bài "Tổng - tỉ".  - HS trả lời : Ôn tập về tỉ số, tỉ số phần trăm, dạng toán "Tổng - tỉ".  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Khoa học tiết 65

**TÁC ĐỘNG CỦA CON NGƯỜI ĐẾN MÔI TRƯỜNG (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS nêu được một số việc làm thiết thực, phù hợp để góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường.

- HS giải thích được thực hiện giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế rác thải là việc làm góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Tìm tòi, phát hiện giải thích được thực hiện giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế rác thải là việc làm góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường.

- Năng lực tự học: HS tự thực hiện được việc làm thiết thực để góp phần bảo vệ môi trường thiên nhiên.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS có trách nhiệm với công việc chung của nhóm.

- Phẩm chất trung thực: Trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê tìm tòi khoa học.

- Giáo dục HS ý thức bảo vệ môi trường thiên nhiên bằng những việc làm ý nghĩa, phù hợp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:**

* - TV, máy tính, bảng phụ, bài giảng PPT, phấn màu, tranh ảnh về môi trường thiên nhiên.
* - Video về một số hoạt động của con người góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường.

**2. HS:**

* - Bút dạ, SGK Khoa học 5, tranh ảnh về một số hoạt động của con người góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động**  **a) Mục tiêu:**  - Tạo cảm xúc vui tươi, hứng thú của HS trước giờ học.  - Nhắc lại kiến thức cũ, giới thiệu bài mới.  **b) Cách thực hiện:** | |
| - GV cho HS hát và vận động theo nhạc bài hát “*Em yêu cây xanh*”  - GV yêu cầu HS tìm hiểu câu hỏi:  + Em hãy nêu các động tích cực và tiêu cực của con người đến môi trường và tài nguyên thiên nhiên?  - GV cho nhận xét và giới thiệu bài. | - HS hát và vận động theo nhạc.  - HS lắng nghe và chia sẻ trước lớp.  - Các bạn nhận xét, chia sẻ. |
| **B. Hoạt động khám phá kiến thức:**  **a) Mục tiêu:**  - HS nêu được một số việc làm thiết thực, phù hợp để góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường.  - HS giải thích được thực hiện giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế rác thải là việc làm góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường.  **b) Cách thực hiện:** | |
| **2. Một số việc làm góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường.**  **\* Hoạt động 3: Tìm hiểu về một số việc góp phần bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.**  - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm:  *Bước 1*: Mỗi nhóm lập danh sách những việc làm thiết thực, phù hợp để góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường. Em hãy tự đánh giá mức độ thực hiện các việc em đã làm.  *Bước 2*: Trình bày trước lớp những việc em đã thực hiện được.  \* GV cho HS thảo luận những việc làm thiết thực của từng nhóm. Điền vào phiếu học tập.  - Đại diện các nhóm trình bày trước lớp những nội dung đã thực hiện.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV cho nhận xét, tuyên dương HS. | - HS thảo luận theo nhóm và chia sẻ kết quả - HS nhận xét, bổ sung. |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Việc làm** | **Ý nghĩa của việc làm** | **Mức độ thực hiện**  **( Tốt, đạt, chưa đạt)** | | **1. Sử dụng cẩn thận các đồ dùng, thiết bị trong gia đình, không làm hỏng hay đổ vỡ** | **- Góp phần giảm rác thải ra môi trường, tiết kiệm được tiền của gia đình, tài nguyên thiên nhiên.** | **?** | | **2. Sử dụng các nguyên liệu từ thiên nhiên (các loại hóa chất có nguồn gốc từ thiên nhiên).** | **- Bảo vệ sức khỏe cho mọi người. Phòng ngừa được các bệnh nguy hiểm ( Ung thu, tim mạch…)** | **?** | | **3. Tiết kiệm điện, sử dụng các vật liệu từ thiên nhiên (túi vải, túi giấy, phân vi sinh…); sử dụng năng lượng sạch ( Mặt trời) …..** | **- Tiết kiệm tiền của cho gia đình; bảo vệ môi trường thiên nhiên.** | **?** | | **4. Thực hiện giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế rác thải.** | **- Bảo vệ môi trường thiên nhiên, tiết kiệm tiền cho gia đình.** | **?** | | **- GV cho HS hệ thống lại nội dung bài.**  **- HS đọc phần cung cấp thông tin trong SGK trang 97.**  **- HS nhắc lại, ghi nhớ nội dung.** | | | | |
| \* **Hoạt động 4: Tìm hiểu về vai trò của giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế rác thải.**  **-** *GV cho HS làm việc cá nhân và theo cặp.*  **-** GV cho HS thảo luận và trả lời câu hỏi:  **+** Vì sao thực hiện giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế rác thải là việc góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường?  - Đại diện các nhóm trình bày sản phẩm nhóm mình đã thực hiện.  - Các nhóm khác nhận xét và bổ sung.  - GV yêu cầu các nhóm khác tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau về sả phẩm.  - GV nhận xét, đánh giá.  \* GV chốt lại kiến thức trọng tâm.  \* GV cho HS đọc thêm các bài viết về tái chế, tái sử dụng rác thải trên internet, sách, báo, …  - HS có thể xem các cuộc thi biểu diễn thời trang về việc sử dụng các sản phẩm tái chế. | - HS thảo luận, chia sẻ trước lớp.  - HS khác bổ sung cho bạn.  + Giảm thiểu: Giảm rác thải trong các hoạt hoạt động hàng ngày,…  +Tái sử dụng: Sử dụng lại vật liệu, đồ dùng,  + Tái chế: Một số đồ dùng được sử dụng làm nguyên liệu để sản xuất đồ dùng khác, ….  + Thực hiện giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế là việc làm góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường vì những hành động đó giúp làm giảm thiểu lượng rác thải ra, môi trường không phải chịu quá nhiều rác thải giúp môi trường xanh sạch đẹp hơn.  - HS theo dõi và lắng nghe. |
| **C. Hoạt động vận dụng**  **a) Mục tiêu:**  - HS củng cố kiến thức sau bài học. Vận dụng được kiến thức đã học vào cuộc sống.  - Tạo không khí vui vẻ, hào hứng sau bài học.  **b) Cách tiến hành:** | |
| - GV cho HS chia sẻ trước lớp:  + Em hãy nêu một số việc làm góp phần bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên?  +Vì sao thực hiện giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế rác thải là việc góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường?  - GV cho HS chia sẻ trước lớp.  \* HS đọc thông tin ở mục em có biết SGK trang 97.  - GV liên hệ thực tế, giáo dục đạo đức cho HS.  - GV cho nhận xét, tuyên dương HS tích cực tham gia các hoạt động học tập.  - GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau. | - HS chia sẻ trước lớp:  + HS chia sẻ.  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Hoạt động trải nghiệm tiết 98

**THÍCH ỨNG VỚI MÔI TRƯỜNG** **HỌC TẬP MỚI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Rèn luyện được một số đức tính cần thiết để thích ứng với môi trường học tập mới.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Tìm hiểu được những đặc điểm của môi trường học tập ở trường trung học cơ sở.
* Xác định được các đức tính cần rèn luyện để thích ứng với môi trường học tập mới.
* Có tâm thế tích cực rèn luyện bản thân để thích ứng với môi trường học tập mới.

**3. Phẩm chất**

* *Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Giấy A3, bút, bút màu.
* Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

**2. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.
* Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng  - Tạo tâm thế cho HS, giúp đỡ HS ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú với bài học mới.  **b. Cách tiến hành**  - GV mời HS đứng thành nhóm 3.  - GV hô số lượng chân; nhóm 3 HS đó phải đặt đúng số chân chạm đất theo yêu cầu:  + Ba người bốn chân - HS phải chọn phương án: 2 HS co 1 chân lên hoặc 2 HS khoác vai để 1 HS co cả 2 chân lên..., sao cho trên mặt đất có đủ số chân yêu cầu, không thừa, không thiếu.  + HS lắng nghe hiệu lệnh và hợp tác cùng các bạn trong nhóm.  + Sau 3 đến 5 vòng chơi, GV cho tất cả HS vận động theo nhạc bài hát Dềnh dềnh dàng dàng (Sáng tác: Phạm Tuyên).  <https://youtu.be/HRnzFwZNLZo>  - GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: *Để chiến thắng trong trò chơi này, không chỉ cần sự tập trung, nhanh nhẹn mà còn cần cả sự kiên trì, hợp tác cùng đồng đội - những đức tính cần thiết mà mỗi HS đều cần rèn luyện để thích ứng với môi trường học tập mới.* *Các em hãy đến với bài học ngày hôm nay –* ***Tuần 34 – Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Thích ứng với môi trường học tập mới.***  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu về môi trường học tập ở trường trung học cơ sở**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Nêu được những đặc điểm của môi trường học tập ở trường trung học cơ sở.  - Chia sẻ cảm xúc của bản thân khi chuẩn bị bước vào môi trường học tập mới.  **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm (4 – 6 HS): *Thảo luận về những đặc điểm của môi trường học tập ở trường trung học cơ sở.*  - GV gợi ý cho HS thảo luận các nội dung sau:  + Thời gian học.  + Số lượng môn học.  + Cách học...  - GV tổ chức cho HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, đặt câu hỏi (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, ghi nhận đáp án hợp lí:    + Thời gian học kéo dài 45 phút/ tiết.  + Giáo viên: Mỗi môn học có một thầy cô khác nhau dạy.  + Không gian: Học trong lớp, học thực tế, trong phòng thí nghiệm...  + Phương pháp học: Hoạt động nhóm, đi thực tế, học qua thực nghiệm, thực hiện các dự án...  + Cơ sở vật chất: Bổ sung bộ dụng cụ thí nghiệm, máy chiếu, phòng lab...  + Môn học: Hóa học, Vật lí, Sinh học...  - GV tổ chức cho HS chia sẻ cảm xúc của bản thân khi chuẩn bị bước vào môi trường học tập mới.  - GV ghi nhận những cảm xúc của HS:    - GV kết luận: *Môi trường học tập ở trường trung học cơ sở sẽ có nhiều điểm khác biệt so với trường tiểu học. Các em sẽ được học thêm nhiều môn học mới, mỗi môn học có một thầy cô dạy, mỗi tiết học kéo dài 45 phút.*  **Hoạt động 2: Tìm hiểu đức tính cần thiết để thích ứng với môi trường học tập mới**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Tìm hiểu được về các đức tính cần rèn luyện để thích ứng với môi trường học tập mới ở trường trung học cơ sở.  - Liên hệ được bản thân về các đức tính mình cần rèn luyện.  **b. Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm (4 – 6 HS): *Trao đổi về các đức tính cần rèn luyện để thích ứng với môi trường học tập ở trường trung học cơ sở.*  - GV hướng dẫn thực hiện theo các gợi ý:  + Những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.  + Cách phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu để thích ứng với môi trường học tập mới.  + Các đức tính rèn luyện để thích ứng với môi trường học tập mới.  + Cách rèn luyện các đức tính.  - GV mời một số HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, ghi nhận đáp án hợp lí:  *+ Điểm mạnh: hòa đồng, nhanh nhẹn, hoạt bát, có tính sáng tạo...*  *+ Điểm yếu: dễ mất tập trung, dụt dè, ngại ngùng hay hồi hộp...*  *+ Cách phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu để thích ứng với môi trường học tập mới: hăng hái trong các hoạt động chung của lớp, chủ động làm quen với các bạn, hỏi bài thầy cô...*  *+ Các đức tính rèn luyện để thích ứng với môi trường học tập mới: Tự chủ trong học tập, kiên trì, vượt khó, cởi mở, hòa đồng...*  *+ Cách rèn luyện các đức tính: Lên kế hoạch cho hoạt động, tự rèn luyện trong học tập...*    - GV mời một số HS liên hệ bản thân và chia sẻ những đức tính mình cần rèn luyện.  - GV kết luận: *Những thay đổi của môi trường học tập mới có thể gây ra khó khăn, thách thức cho các em. Vì vậy, ngay từ bây giờ, các em cần tìm hiểu môi trường học tập mới và xác định được những đức tính mình cần rèn luyện để thích ứng với môi trường mới này, giúp bản thân có được sự tự tin, tâm thế sẵn sàng khi chuyển cấp. Có những đức tính chung cần rèn luyện để thích ứng như: tự lập, kiên trì, vượt khó,...Các em hãy cố gắng phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu của bản thân để tự tin bước vào môi trường học tập mới.*  **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Giúp HS củng cố kiến thức đã học.  **b. Cách tiến hành**  ***Bài tập trắc nghiệm:***  - GV cho HS làm việc cá nhân để trả lời các câu hỏi trắc nghiệm sau:  **Câu 1:** Những khó khăn nào ở môi trường học tập mới là gì?  A. Nhiều môn học hay, hấp dẫn, mới mẻ.  B. Có nhiều bạn hơn trong môi trường học tập.  C. Có nhiều hoạt động ngoại khoá hấp dẫn.  D. Tâm lí chưa quen với sự chuyển tiếp từ tiểu học lên THCS.  **Câu 2:** Đâu là môn học **không** được giảng dạy tại các trường tiểu học?  A. Công nghệ.  B. Toán.  C. Tiếng Việt.  D. Hóa học.  **Câu 3:** Đâu là cách để rèn luyện tính tự chủ?  A. Coi trọng ý kiến cá nhân trong các cuộc tranh luận.  B. Giữ bình tĩnh, tự tin để giải quyết vấn đề trong mọi hoàn cảnh.  C. Bộc lộ rõ sự thẳng thắn, cương trực khi gặp các tình huống bất bình.  D. Lập tức đưa ra phán đoán không cần cân nhắc những góp ý.  **Câu 4:** Em đã làm gì để thích nghi với môi trường học tập mới?  A. Lập thời gian biểu và kế hoạch rèn luyện.  B. Lo sợ, chưa chủ động làm quen với bạn và thầy cô giáo mới.  C. Học theo phương pháp học đã có sẵn từ Tiểu học.  D. Chỉ chơi với những bạn đã biết từ Tiểu học.  **Câu 5:** Ý kiến nào sau đây không phải là đức tính cần có trong môi trường học tập mới?  A. Kiên trì, vượt khó.  B. Tự chủ trong học tập.  C. Thẳng thắn, bộc trực.  D. Cởi mở, hòa đồng.  - GV mời 2 -3 HS trả lời. HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, chốt đáp án:   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | | **Đáp án** | **D** | **D** | **B** | **A** | **C** |   **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Ôn lại các kiến thức đã học hôm nay.  + trao đổi với người thân về những đức tính em cần rèn luyện để thích ứng với môi trường học tập mới.  + Tìm hiểu về ngôi trường trung học cơ sở em mong muốn theo học.  + Chuẩn bị cho tiết Sinh hoạt lớp. | - HS hoạt động nhóm.  - HS thực hiện.  - HS vận động.  - HS lắng nghe GV giới thiệu bài học.  - HS làm việc nhóm.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS làm việc nhóm.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS liên hệ bản thân.  - HS lắng nghe câu hỏi.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu  - HS lắng nghe, ghi chú. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**